

PHÒNG GD&ĐT TP CHÂU ĐỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **393**/KH-THCS.NĐC

Châu Phú A, ngày 22 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 – 2023

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/08/2022 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 – 2023 ,

Căn cứ hướng dẫn số 09/CT-UBND ngày 09/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023;

Căn cứ hướng dẫn số 1336/QĐ-UBND ngày 22/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, Quyết định Khung Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thành phố Châu Đốc;

Căn cứ hướng dẫn số 3807/UBND-VX ngày 13/09/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 – 2023;

Căn cứ văn bản số 851/ PGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Đốc, về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học cơ sở năm học 2022 – 2023;

Căn cứ văn bản số 896/ PGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Đốc, về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 – 2023;

Căn cứ vào phiên họp HĐSP nhà trường đầu năm học về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021 - 2022 và căn cứ vào tình hình thực tiễn tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu. Trường xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CỦA TRƯỜNG

1. Đặc điểm chung

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu tọa lạc tại khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Số điện thoại: 0296.3866392.

- Fax: 0296.3866392.

+ Địa chỉ trang Web: <http://thcsnguyendinhchieu.pgdchaudoc.edu.vn>

2. Quá trình thành lập và phát triển

Trường thành lập từ năm 2003 được tách ra từ trường THPT Thủ Khoa Nghĩa. Để tưởng nhớ đến công lao của cụ Nguyễn Đình Chiểu, một nhà nho yêu nước, có đóng góp cho công cuộc kháng chiến chống Pháp. Vì thế Ủy Ban nhân dân thị xã Châu Đốc và Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang quyết định chia tách và lấy tên trường là trường THCS Nguyễn Đình Chiểu đến nay trường đã được thành lập được gần 20 năm.

3. Chức năng nhiệm vụ

Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy cho học sinh bậc THCS của toàn phường Châu Phú A nhằm giáo dục theo mục tiêu giáo dục của ngành để đào tạo học sinh có kiến thức bậc THCS vững vàng tiếp tục lên phổ thông trung học và các ngành nghề khác,... phối hợp cùng gia đình, xã hội đào tạo con người toàn diện.

II. THUẬN LỢI

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, các ban ngành và đoàn thể chính quyền địa phương và sự chỉ đạo cụ thể của ngành Giáo dục trong việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; Bên cạnh đó Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của trường, Hội Khuyến học phường Châu Phú A, Hội Khuyến học thành phố Châu Đốc và các Mạnh Thường Quân của địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ hoạt động của trường nhất là giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh vượt khó học tốt;

- Cơ sở vật chất tạm đủ để phục vụ cho việc dạy và học nhưng vẫn còn thiếu các phòng chức năng: Thư viện, phòng vi tính, hội trường, phòng bộ môn công nghệ đạt chuẩn để tiến tới trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình. Được trang bị 02 phòng máy vi tính (cải tạo từ lớp học), có khối phòng hành chính riêng, có 20 phòng học chính thức và 01 phòng tạm (sử dụng Hội trường tạm của trường);

- Đa số cán bộ - viên chức trẻ, năng nổ, nhiệt tình, đầu tư nhiều cho soạn giảng, có tinh thần trách nhiệm trong công tác; đa số học sinh có ý thức chăm ngoan, trong học tập, chấp hành khá tốt nội quy trường lớp, bên cạnh đó còn một số học sinh chưa tích cực trong học tập, mê chơi game.... thường hay tụ tập, trốn học,....

- Đa số các bậc cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến việc học của con em mình, bên cạnh đó còn có một số cha mẹ học sinh còn khoán trắng cho nhà trường, chưa quan tâm đúng mức việc học của các em,....

- Hầu hết các em học sinh có ý thức chăm ngoan, trong học tập, chấp hành nội quy trường lớp;

- Nhà trường có Đảng bộ bộ phận, các Chi bộ luôn gương mẫu trong việc lãnh đạo các mặt hoạt động. Xây dựng được tập thể nhà trường có mối đoàn kết tốt cùng tiến bộ.

III. KHÓ KHĂN

- Cơ sở vật chất không đủ để đáp ứng cho việc dạy và học. Năm học này trường có 40 lớp nhưng chỉ có 21 phòng dạy cho cả hai buổi sáng và chiều nên thiếu 01 phòng nên trường phải trưng dụng hội trường tạm để dạy cho học sinh;

- Hiện nay, trường còn thiếu: phòng học cho các lớp ngoại khóa, bồi dưỡng học sinh, phòng hội trường, phòng giáo viên; diện tích sân chơi còn hẹp, chưa có sân dạy học môn thể dục riêng biệt, học sinh phải học thể dục trái buổi tại sân trường nên khó khăn trong việc quản lý các hoạt động học tập;

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo,... nên các em chưa được quan tâm đúng mức đến điều kiện học tập; một số phụ huynh còn chưa quan tâm

đến việc học và giáo dục học sinh nên chưa có sự phối hợp tích cực với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh An Giang cũng như trên địa bàn TP Châu Đốc nên học sinh phải học trực tuyến, nhiều học sinh không có phương tiện học tập,... Bên cạnh đó còn nhiều học sinh bị kẹt lại ở các tỉnh khác chưa về kịp do nghỉ hè đi theo cha mẹ làm ăn xa, thăm người thân,...

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

1. Quy mô trường, lớp, học sinh:

Khối	Số lớp	Số học sinh				Chuyển đến	Số học sinh giảm			
		Đầu năm		Cuối năm			Tổng số	Chuyển đi	Bỏ địa phương	Bỏ học
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ					
6	9	296	153	277	143	03	22	04	18	
7	11	399	199	386	195	01	15	03	11	01
8	10	368	182	357	180	02	13	02	11	
9	10	358	176	344	167		14	03	10	01
TC:	40	1.421	710	1.364	685	06	64	12	50	02

- Số học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6: Đầu năm: 296; Cuối năm: 288; Tỷ lệ: 97,30 %.

- Huy động học sinh đầu năm: 1.421/1.480 – Tỷ lệ: 96,01%

- Năm 2021 thực hiện công tác PCGD THCS ở địa phương đạt 91,22 % (mức 2).

- Học sinh lớp 9 được xét công nhận TN. THCS: 344/344 – Tỷ lệ: 100%.

- Hiệu quả đào tạo chu kỳ 2018 – 2022: 97,18% (344/420).

- Học sinh lớp 9 thi đậu tuyển sinh vào lớp 10: 261/326 – Tỷ lệ: 80,06%.

- Học sinh lên lớp thẳng: 100%; không có học sinh yếu kém phải rèn luyện trong hè.

2. Chất lượng giáo dục:

2.1. Hạnh kiểm:

Khối	Năm học 2021-2022 đạt được				Mặt bằng chung TP Châu Đốc			
	Tốt	Khá	Tb (Đạt)	Yếu (CĐ)	Tốt	Khá	Tb (Đạt)	Yếu (CĐ)
6	275- 99,3%	02- 0,7%			1.393- 95,02%	69- 4,71%	04- 0,27%	
7	381- 98,7%	05- 1,3%			1.737- 94,15%	84- 4,55%	24- 1,30%	
8	336- 94,1%	21- 5,9%			1.633- 93,90%	95- 5,46%	11- 0,63%	
9	340- 98,8%	01- 0,3%	03- 0,9%		1.522- 97,50%	35- 2,24%	04- 0,26%	
TC:	1.332- 97,65%	29- 2,13%	03- 0,22%		6.285- 95,07%	283- 4,28%	43- 0,65%	

2.2. Học lực

Khố i	Năm học 2021-2022 đạt được					Mặt bằng chung TP Châu Đốc				
	Giỏi (Tốt)	Khá	Tb (Đạt)	Yếu (CĐ)	Kém (CĐ)	Giỏi (Tốt)	Khá	Tb (Đạt)	Yếu (CĐ)	Kém (CĐ)
6	90- 32,5%	89- 32,1%	98- 35,4%			581- 39,63%	547- 37,31%	332- 22,65%	06- 0,41%	
7	175- 45,3%	150- 38,9%	61- 15,8%			933- 50,57%	644- 34,91%	266- 14,42%	02- 0,11%	
8	162- 45,4%	146- 40,9%	49- 13,7%			944- 54,28%	600- 34,50%	189- 10,87%	05- 0,29%	01- 0,06%
9	135- 39,2%	143- 41,6%	66- 19,2%			667- 42,73%	630- 40,36%	264- 16,91%		
TC:	562- 41,2%	528- 38,71%	274- 20,1%			3.125- 47,27%	2.421- 36,62%	1.051- 15,90%	13- 0,20%	01- 0,02%

3. Chất lượng các môn văn hoá:

Môn	Năm học 2021-2022 đạt được				Mặt bằng chung TP Châu Đốc	
	Giỏi	Khá	Tb (Đ)	Yếu, kém (CĐ)	Giỏi	Yếu, kém (CĐ)
Ngữ văn	358- 26,2%	496- 36,4%	485- 35,6%	25- 1,8%	2.320- 35,1%	75- 1,1%
Lịch sử và Địa lý 6	134- 48,4%	111- 40,1%	32- 11,6%		748- 51,0%	05- 0,3%
Lịch sử	653- 60,1%	338- 31,1%	96- 8,8%		3.513- 68,3%	02- 0,04%
Địa lý	707- 65,0%	304- 28,0%	76- 7,0%		3.414- 66,4%	08- 0,2%
GDCD	997- 73,1%	300- 22,0%	67- 4,9%		5.052- 76,5%	04- 0,1%
Tiếng Anh	459- 33,7%	500- 36,7%	405- 29,7%		2.772- 42,0%	136- 2,1%
Toán	612- 44,9%	393- 28,8%	346- 25,4%	13- 1,0%	3.268- 49,5%	141- 2,1%
KHTN 6	129- 46,6%	93- 33,6%	55- 19,9%		885- 60,3%	03- 0,2%
Vật lý	574- 42,1%	466- 34,2%	324- 23,8%		2.464- 47,9%	43- 0,8%
Hoá học	315- 44,9%	265- 37,8%	121- 17,3%		1.697- 51,5%	43- 0,8%

Môn	Năm học 2021-2022 đạt được					Mặt bằng chung TP Châu Đốc	
	Giỏi	Khá	Tb (Đ)	Yếu (CĐ)	Kém	Giỏi	Yếu, kém (CĐ)
Sinh học	725-66,7%	305-28,1%	57-5,2%			3.571-69,5%	06-0,1%
Công nghệ	905-66,3%	316-23,2%	143-10,5%			4.706-71,2%	14-0,2%
Tin học	914-67,0%	312-22,9%	136-10,0%	02-0,1%		3.348-69,6%	08-0,2%
Giáo dục Địa phương 6			277-100%			1.467-100%	
HD TN, HN 6			277-100%			1.452-99,0%	15-1,0%
GDTC (Thử dục)			1.364-100%			6.604-100%	
Nghệ thuật 6			277-100%			1.467-100%	
Âm nhạc			1.087-100%			5.140-100%	
Mỹ thuật			1.087-100%			5.029-100%	

4. Kết quả các hội thi, kỳ thi:

TT	Kỳ thi, Hội thi	Cấp trường	Cấp TP	Cấp tỉnh	Ghi chú
1	Học sinh giỏi:				
	- Văn hoá lớp 9	46	12/46	01/11	Giải Nhì môn Tin học
	- Giải Toán bằng MTCT	02			
	- Tin học trẻ không chuyên	03	03/03	01/03	Giải Ba
	- Hùng biện tiếng Anh		05		
	- Nghiên cứu KHKT	01	01		
2	Giáo viên giỏi			02/03	
3	Bài giảng E-Learning	01	00/01		
4	Đồ dùng dạy học	02	01	Dự thi: 01	
5	SKKN	65	23		

4. Các thành tích, Danh hiệu thi đua đạt được trong năm học 2021-2022:

4.1. Cá nhân:

- Lao động Tiên tiến: 82.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 12.
- Bằng khen UBND tỉnh: 04.
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 01.

4.2. Tập thể:

- Tập thể trường: Lao động Tiên tiến.
- Tập thể tổ Lao động Tiên tiến: 02 (Tổ Sử – Địa – GDCD và tổ Thể dục – Âm nhạc – Mỹ thuật).

4.3. Danh hiệu các Đoàn thể:

* **Công Đoàn cơ sở:** Đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 06 tổ Công đoàn đạt tổ công đoàn xuất sắc. Công đoàn viên xuất sắc: 82; Giấy khen CĐCS: 03. Phong trào 2 giới: 82 (Nữ: 59, nam: 23).

* **Đoàn TNCS HCM:** Đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

* **Đội TNTP HCM:** Đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

PHẦN THỨ HAI. SỐ LIỆU NĂM HỌC 2022-2023

I. SỐ LIỆU HỌC SINH

1. Số liệu

Thông tin	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng cộng	Ghi chú
Số lớp	11	8	11	10	40	
Số học sinh	385	267	376	355	1383	
Nữ	193	136	191	180	700	
Nam	192	131	185	175	683	
Đội	385	267	376	355	1383	
Dân tộc	17	17	17	25	76	
Nghèo có sổ	01	0	0	0	01	
Cận nghèo	0	2	3	2	07	
Mồ côi	0	0	01	0	01	
Con thương binh	0	0	0	0	00	

2. Số liệu học sinh lớp 6 mới tuyển và số liệu học sinh được lên lớp 7, 8, 9 của năm học 2022-2023

Khối	Tổng số lớp	Chỉ tiêu	Chuyển trường đi	Số còn lại cần huy động	Thực hiện	Tỉ lệ huy động (%)	Có lý do		Không lý do		Học lại
							Học PC	Bệnh, chết	Bỏ địa phương	Không lý do	
6	11	380	4	376	385	102,37%					11
7	8	280	6	274	267	97,5%			7		0
8	11	385	8	377	376	99,74%			1		3
9	10	355	4	351	355	101,13%					1
Tổng cộng:	40	1.400	22	1.378	1.383	100,36%			8		15

3. Độ tuổi học sinh

Năm sinh			2011		2010		2009		2008		2007		2006	
Độ tuổi			11t	Nữ	12t	Nữ	13t	Nữ	14t	Nữ	15t	Nữ	16t	Nữ
Khối	TSHS	Nữ												
6	385	193	365	185	19	7	1	1						
7	267	136			255	129	8	5	4	2				
8	376	191					369	189	6	2	1			
9	354	180							341	174	15	6		
Cộng	1383	700	365	185	274	136	378	195	351	178	16	6		

II. SỐ LIỆU CÁN BỘ - VIÊN CHỨC

1. Số liệu

Các bộ phận, tổ chuyên môn	Số CB, VC	Nam	Nữ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Biên chế	Hợp đồng	Đảng	Đoàn	Công Đoàn	Lý luận chính trị		Học Đại học	Ghi chú
													Sơ cấp	Trung cấp		
BGH	3	1	2	3				3		3		3		3		
Thư viện	1		1			1		1				1				
Thiết bị	1		1	1				1		1		1	1			
Kế toán	1		1	1				1		1		1	1			
Văn thư	2		2	2				2		1		2	1	1		
Y tế	1	1				1		1				1				
TPT Đội	1	1		1				1		1		1				
CNTT	1	1		1				1		1		1		1		
Bảo vệ	2	1	1				2					2				
Tổ Ngữ văn	13	0	13	13				13		11	1	13	11 (B.Loan)	1 Trú		
Tổ Sử-Địa-GDCD	12	3	9	9	2			12		9	1	12	12			M.Trình, K.Thu
Tổ Tiếng Anh-Tin	9	2	7	7				9		6		9	7 (Trang, Dung)			07 GV đạt B2

Các bộ phận, tổ chuyên môn	Số CB, VC	Nam	Nữ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Biên chế	Hợp đồng	Đảng	Đoàn	Công Đoàn	Lý luận chính trị		Học Đại học	Ghi chú
													Sơ cấp	Trung cấp		
Tổ Toán	14	6	8	13	1			14		12		14	12 (Lành)	1 Toàn		Chiêu Anh
Tổ KHTN -CN	17	1	16	17				17		15	3	17	15 (Phương)	2 Phong, Thuý		
Tổ GDTC -Nghệ thuật	11	7	4	8	3			11		9	2	11	11		Thọ Giang, Ngọc Trúc	Thọ Giang, N.Trúc, K.Phú
Tổng số	89	24	65	77	06	02	02	85	01	69	05	89	72	09	00	

2. Độ tuổi của Viên chức

Độ tuổi	Viên chức Quản lý		Giáo viên		Giáo viên làm công tác khác		Nhân viên		Cộng	
	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ
Tổng số:	3	2	76	57	1		9	6	89	65
Dưới 31			4	4			1	1	5	5
Từ 31 đến 35			10	8	1		1	1	12	9
Từ 36 đến 40			26	19			5	3	31	22
Từ 41 đến 45	2	2	27	20					29	22
Từ 46 đến 50	1		3	1					4	1
Từ 51 đến 55			6	5			1	1	7	6
Từ 56 đến 60			0	0			1		1	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích trường: 6.230 m²;

Diện tích sử dụng: 3.206 m²;

Diện tích sân chơi: 3.024 m².

Số phòng chia theo chức năng	Số lượng	Số làm mới	Tình trạng	Ghi chú
Phòng Hiệu trưởng	01			
Phòng Phó Hiệu trưởng	02			
Phòng Hành chính	01			
Phòng Giáo viên	01			Mượn tạm phòng học
Phòng trực nề nếp	01			
Phòng Y tế	01			
Phòng họp chuyên môn, Công Đoàn, truyền thông	01			
Phòng Kho lưu trữ	01			
Phòng Đoàn - Đội	01			

Số phòng chia theo chức năng	Số lượng	Số làm mới	Tình trạng	Ghi chú
Phòng học Văn hóa	21		Thiếu	Lớp 6A11 sử dụng tạm chung với Hội trường
Bàn ghế học sinh	504 bộ		Đủ	
Bàn ghế Giáo viên	21 bộ		Đủ	
Nhà vệ sinh Giáo viên (Nam, nữ)	02			
Nhà vệ sinh học sinh (Nam, nữ)	08			
Phòng kho sách	01			Đang được đầu tư xây dựng mới
Phòng cán bộ Thư viện	01			
Phòng đọc sách học sinh	01			
Phòng đọc sách giáo viên	01			
Phòng Thiết bị	01			
Phòng Tin học	02			Mượn tạm phòng học
Phòng Công nghệ	00			Đang được đầu tư xây dựng mới
Phòng Ngoại ngữ	01			Mượn tạm phòng học (Đang được đầu tư xây dựng mới)
Phòng THPT Lý	01			
Phòng THPT Hóa	01			
Phòng THPT Sinh	01			

PHẦN THỨ BA.

THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; tăng cường công tác nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo:

Tiếp tục quán triệt thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học đến tất cả viên chức của trường. Trường tham mưu với Phòng GDĐT trình Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc thông qua “Đề án vị trí việc làm và số người làm việc của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu”. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chương trình để cụ thể hóa các chủ trương và định hướng phát triển giáo dục - đào tạo theo từng năm và cả giai đoạn, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi.

2. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh,... Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch COVID-19, bảo đảm trường học an toàn, bảo đảm hoàn thành Chương trình GDPT và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện dạy học để ứng phó khi dịch COVID-19 bùng phát trở lại. Thực hiện tốt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

3. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ nhà giáo và học sinh

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ

năng nghề nghiệp cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đơn vị.

Trường triển khai thực hiện có hiệu quả về việc xây dựng văn hoá học đường, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh nhất là trên không gian mạng internet,...

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Thực hiện tốt Đề án bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu sử dụng, đảm bảo đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Trường đang được UBND thành phố Châu Đốc đầu tư xây dựng khối phòng chức năng Thư viện, phòng bộ môn Công nghệ, tiếng Anh, phòng Hội trường,... Trường sẽ tiến hành tham mưu đề xin được cấp trang thiết bị bên trong sau khi công trình xây dựng xong để đưa vào sử dụng kịp thời đáp ứng việc đổi mới chương trình GDPT 2018.

Phối hợp với Hội khuyến học TP Châu Đốc và Hội Khuyến học phường Châu Phú A, mạnh thường quân, BDDCMHS,... vận động hỗ trợ tập viết, quần áo, xe đạp, học bổng, mua BHYT,... cho học sinh nghèo, học sinh đặc biệt khó khăn,...

Sử dụng nguồn kinh phí huy động được để lắp đặt 02 Tivi bị hỏng màn hình cho các lớp.

6. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục

- Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện linh hoạt Kế hoạch Giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023 theo CTGDPT 2018; chủ động, linh hoạt các nội dung dạy học trong CTGDPT 2006.

- Rà soát các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đảm bảo triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018. Thực hiện triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 và chuẩn bị các điều kiện triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 8; tổ chức lựa chọn SGK lớp 8 theo quy định.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo và thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; tham mưu với Phòng GDĐT để trường được đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, xây dựng các phòng chức năng còn thiếu, mua sắm các trang thiết bị dạy học, hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng GDPC THCS.

- Chú trọng đẩy mạnh việc đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT 2018. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy và học; đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy – học trực tuyến

và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học; đa dạng hóa hình thức học tập; kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực, phẩm chất người học; tăng cường kỹ năng thực hành, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, ứng dụng triển khai dạy học STEM kết hợp với giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phù hợp với CTGDPT 2006 và CTGDPT 2018. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, tuyên truyền với cha mẹ học sinh và học sinh về việc thực hiện điều chỉnh văn bằng tốt nghiệp THPT,... qua bộ phận một cửa và một cửa liên thông của thành phố.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”.

- Vận động viên chức tăng cường đầu tư cho việc dạy và học, khai thác, chia sẻ hiệu quả kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác chia sẻ theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng tính năng thích ứng và trải nghiệm đối với người học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến,...

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục

Nhằm nâng cao hiệu quả kỹ năng giao tiếp của việc học tiếng Anh, Phòng GDĐT có giới thiệu công ty TNHH Education Solutions Việt Nam đến giới thiệu với phụ huynh học sinh và học sinh về “Chương trình tiếng Anh giao tiếp cho cấp THPT học với giáo viên nước ngoài”, học sinh nghiên cứu, tìm hiểu và có thể đăng ký với trường để được tham gia học.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

- BGH tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách – pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chủ động nắm bắt các vấn đề phát sinh, vướng mắc của viên chức tại đơn vị để tháo gỡ kịp thời, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh kiểm tra công tác triển khai CTGDPT 2018 tại trường; chú trọng việc kiểm tra, tư vấn, hướng dẫn viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ như: nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, việc lựa chọn sách giáo khoa theo CTGDPT 2018; hoạt động dạy thêm, học thêm; công tác quản lý tài chính, tài sản, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại đơn vị; việc thực hiện các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; công tác quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng, chứng chỉ,...

10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua

Nhà trường tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả chào mừng Kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động: “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019-2025”; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2022 về “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, uy tín, năng lực nhiệm vụ”.

11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đến toàn thể viên chức và cha mẹ học sinh, học sinh; kịp thời phản ánh, tuyên truyền về các hoạt động giáo dục; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt, giới thiệu những cá nhân, tập thể tiêu biểu trong và ngoài ngành, việc xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn, lành mạnh, đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường... tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục và đào tạo địa phương phát triển bền vững.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA CỦA NGÀNH; GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG

1. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- 100% CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Mỗi CB, GV, NV và học sinh trong toàn trường cần nhận thức sâu sắc về giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu.

- Mỗi đảng viên, giáo viên, nhân viên thực hiện đăng ký những việc làm cụ thể thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn và việc rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Thường xuyên tuyên truyền thực hiện cuộc vận động trong tập thể cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên, học sinh trong họp lệ chi bộ, Đảng bộ bộ phận, họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt dưới cờ, phát thanh học đường, giới thiệu những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Bác để cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên, học sinh phấn đấu rèn luyện đạo đức và tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ dạy và học.

- Thư viện trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh kể chuyện Bác Hồ ở tiết sinh hoạt dưới cờ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép tích hợp nội dung việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” vào giảng dạy các môn học: GDCD, Ngữ văn, Lịch sử, Mỹ thuật, Âm nhạc và Hoạt động giáo dục NGLL.

2. Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo

- Đẩy mạnh công tác thi đua dạy tốt cán bộ, giáo viên nghiên cứu, trau dồi chuyên môn, tự học, có sự đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy, giáo dục học sinh,... để đáp ứng yêu cầu việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm. Thực hiện các giải pháp đồng bộ về đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh, vận dụng chuẩn kiến thức kỹ năng và các nội dung giảm tải theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để áp dụng vào giảng dạy có hiệu quả.

- Giới thiệu tấm gương điển hình thầy, cô giáo nổi bật với phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, kiên nhẫn tự học và sáng tạo trong hoạt động dạy học được học sinh yêu mến, tôn vinh.

- Kết hợp việc thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Giáo viên, nhân viên tự giác học tập và tự rèn luyện bản thân để không

ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, công tác; không vi phạm quy định chuẩn mực, đạo đức nhà giáo; xây dựng phẩm chất đạo đức chính trị, lối sống gương mẫu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Mỗi thầy, cô giáo chọn một việc để làm gương cho học sinh về đạo đức, tự học và sáng tạo trong lối sống và giảng dạy. Mặt khác, luôn đề cao tinh thần tự học, tự rèn luyện, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn để nâng cao tay nghề; luôn cải tiến nội dung, phương pháp và ứng dụng CNTT trong dạy học.

3. Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng học thân thiện, học sinh tích cực”

Tích cực thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, ngăn ngừa, phòng chống các dịch bệnh, các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường; bảo vệ môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn. Với 05 nội dung:

- Xây dựng trường lớp Xanh – Sạch – Đẹp.
- Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp các em tự tin trong học tập.
- Tổ chức các hoạt động tập thể.
- Rèn luyện kỹ năng sống của học sinh.
- Học sinh tham gia, tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích văn hóa, lịch sử của địa phương.

♦ Giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của ngành về phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Tổ chức sinh hoạt các chủ đề chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác vào tiết sinh hoạt dưới cờ hàng tháng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.
- Kiểm tra thường xuyên Chỉ thị 19/2004/CT-UB của UBND tỉnh An Giang về việc chỉnh trang trường lớp, tạo cảnh quan sư phạm.
- Sinh hoạt các chủ điểm, tạo không khí sôi nổi trong học sinh thông qua tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức cho học sinh tham quan các khu di tích, khu tưởng niệm tại địa phương.
- Có kế hoạch phân công lao động hợp lý, chăm sóc cây xanh, cây hoa kiểng.
- Chọn di tích “Đình Châu Phú A” để làm điểm hỗ trợ, chăm sóc.

Ngoài ra:

- Thực hiện tốt “*Tuần sinh hoạt tập thể*” đầu năm học mới cho học sinh, nhất là học sinh các lớp 6 đầu cấp, nhằm giúp các em làm quen với môi trường học tập, làm quen với thầy cô, bạn bè, điều kiện học tập và phương pháp dạy học trong nhà trường.
- Cán bộ, giáo viên học tập Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em; phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT); *triệt để chống các hành vi xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự và thân thể học sinh.*

- Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động giáo dục theo chủ điểm.
- Tiếp tục tổ chức tốt, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian và hoạt động đưa dân ca vào nhà trường. Tổ chức các hội thi năng khiếu: văn nghệ, thể thao; Tin học trẻ, hùng biện tiếng Anh,....
- Phối hợp với chính quyền, đoàn thể và các tổ chức ở địa phương để đảm bảo học sinh được “*an toàn đến trường*”. Phát động trong học sinh phong trào thi đua làm việc tốt, học tập tốt và lễ phép trong hành vi ngôn ngữ giao tiếp, xây dựng “*văn hoá nhà trường*”, củng cố kỷ cương nề nếp, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực, bài trừ các hành vi đồi xù không thân thiện trong nhà trường.
- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng, xây dựng môi trường sư phạm tích cực, kết hợp tốt giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình, giáo dục xã hội.
- Giáo dục học sinh rèn kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch chỉnh trang môi trường giáo dục, hưởng ứng tốt phong trào thi đua xây dựng trường học “*Xanh-sạch-đẹp-an toàn*”; phối hợp với với tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động phong trào thi đua giữ gìn lớp học sạch, đẹp, an toàn, bảo vệ tài sản công.

4. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”

- Thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Hai không”, coi đây là hoạt động xuyên suốt trong năm học. Chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; đánh giá công khai, công bằng, khách quan, trên tinh thần trách nhiệm và kỷ luật. 100% cán bộ giáo viên, học sinh và PHHS cam kết thực hiện tốt cuộc vận động.
- Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm so sánh chất lượng giảng dạy trong nhà trường với kết quả của kỳ thi ở các môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh. Các môn còn lại, căn cứ vào kết quả kiểm tra học kỳ với điểm trung bình môn mà tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, tìm nguyên nhân hạn chế, đề ra các biện pháp từng bước nâng cao chất lượng dạy và học của trường.
- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh yếu kém ngay từ đầu năm học để nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục trong xét tốt nghiệp THCS và thi Tuyển sinh vào lớp 10.
- Thực hiện qui chế đánh giá, xếp loại học sinh nghiêm túc theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khối 8,9) và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (đối với khối 6,7).
- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT một cách nghiêm túc, đảm bảo công khai, dân chủ việc bình bầu, xét tặng các danh hiệu thi đua, đánh giá xếp loại công chức, viên chức.

5. Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống

- Cán bộ, giáo viên, học sinh có nhận thức và tình cảm đúng, có hành động tích cực trong rèn luyện, học tập và xây dựng tập thể, không có người vi phạm kỷ luật nghiêm trọng về pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội, không vi phạm an toàn giao thông, không để ùn tắc giao thông khu vực cổng trường, không có học sinh nghiện, hút, hít, tiêm chích ma túy.

- Làm chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, giáo viên và học sinh trong công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức, lối sống thiết thực, cụ thể, tránh phô trương, hình thức.

- Tất cả học sinh toàn trường hát quốc ca trong các hoạt động giáo dục nếu có tổ chức chào cờ.

- Mỗi cán bộ quản lý và nhà giáo tự mình rèn luyện về tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo cho học sinh noi theo, xử lý nghiêm khắc đối với cán bộ, giáo viên, học sinh có hành vi tiêu cực, dung túng, tiếp tay, bao che, né tránh các tiêu cực trong kiểm tra, thi cử, đánh giá xếp loại học sinh, động viên kịp thời những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện tốt, đồng thời có biện pháp giáo dục hiệu quả đối với học sinh có hạnh kiểm yếu, lười học, phối hợp giáo dục tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Bộ phận NGLL, Đoàn, Đội tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tổ chức các kỳ sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm tích hợp với nội dung giáo dục hướng nghiệp nhân dịp các ngày lễ lớn, gắn chặt phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” với các hoạt động của địa phương tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy chế phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục HS, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm ma túy, phòng chống HIV/AIDS, chấp hành luật giao thông đường bộ, thực hiện tốt tháng an toàn giao thông, chấm dứt tình trạng ùn tắc giao thông khu vực cổng trường đầu buổi học và khi học sinh ra về. Nghiêm cấm xử lý nghiêm khắc đối với HS không đủ tuổi quy định, không có bằng lái xe điều khiển xe máy, xử lý nghiêm khắc đối với cán bộ, giáo viên đi mô tô, ô tô, xe máy vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

- Tổ chức lồng ghép, tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào các bộ môn như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐT, Vật lý, Sinh học và Công nghệ. Tổ chức triển khai thiết thực hiệu quả tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, tuần lễ nước sạch, vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới, tuần lễ quốc gia không hút thuốc lá.

- Phối hợp với ngành Y tế, tổ chuyên môn Hóa – Sinh – Công nghệ và bộ phận NGLL thực hiện tốt tư vấn, giáo dục sức khỏe, giáo dục giới tính, phòng tránh xâm hại trẻ em.

- Tổ chức tuyên truyền và tham gia có hiệu quả các cuộc thi tìm hiểu trong học sinh và cán bộ, giáo viên của đơn vị, các bài dự thi của học sinh có sự quản lý và được thông qua giáo viên chủ nhiệm trước khi gửi cho đơn vị.

** Chỉ tiêu phấn đấu về hạnh kiểm của học sinh (có kèm theo ở phần chỉ tiêu).*

II. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 BÙNG PHÁT TRỞ LẠI TRONG TRƯỜNG HỌC

- Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác phòng chống dịch COVID-19 trong nhà trường; phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế phường Châu Phú A để hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn khi dịch COVID-19 trở lại; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho HS, nhân viên, giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL); thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học; tổ chức cho học sinh đăng ký tiêm vắc xin khi có chủ trương của ngành Y tế.

- Bảo đảm CSVN, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, nhân viên, GV, CBQL; luôn duy trì thực hiện vệ sinh,

tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi HS đến trường học tập.

- Nhân viên y tế của trường phối hợp với GVCN thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học, báo cáo với cơ quan Y tế tại địa phương để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

III. LINH HOẠT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NHẪM BẢO ĐẢM HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

Tiếp tục bảo đảm thực hiện CTGDPT thông qua việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT, trong đó bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, làm cơ sở để chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các nội dung còn lại; chủ động lựa chọn nội dung dạy học (từ 10% đến 20%) để xây dựng phương án dạy học trực tuyến, linh hoạt giữa dạy học trực tuyến và trực tiếp để có ứng phó kịp thời với tình huống diễn biến của dịch COVID-19 tại địa phương; hướng dẫn HS khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa (SGK) để học tập; giao nhiệm vụ học tập cho HS; tăng cường các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, tiếp tục củng cố những nội dung còn khiếm khuyết đã học trực tuyến trong thời gian năm học 2021-2022.

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 04 năm 2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học năm học 2022- 2023 của Bộ GDĐT; đặc biệt là Công văn số 2374/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2021-2022 để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá để hoàn thành chương trình năm học trong mọi tình huống.

- Căn cứ vào điều kiện và CSVC của nhà trường, năng lực học tập của học sinh, Ban giám hiệu chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên nghiên cứu nội dung, chương trình, SGK và Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT để rà soát, xây dựng lại kế hoạch dạy học theo hướng tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

- Khi sắp xếp lại các nội dung dạy học, các tổ/nhóm chuyên môn cần lưu ý phải đảm bảo nguyên tắc: không cắt xén cơ học, tùy tiện. Các tổ/nhóm chuyên môn cần nghiên cứu sắp xếp lại các tiết học trong SGK thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; lồng ghép vào các môn học nội dung giáo dục đạo đức, lối sống và rèn kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa ứng xử, văn hóa giao thông; tổ chức hoạt động học theo hướng vận dụng kiến thức kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống. Chú trọng tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

Trong quá trình thực hiện cần lưu ý một số yêu cầu:

- Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình: căn cứ vào Khung kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học để thực hiện. Khung kế hoạch thời gian 35 tuần thực học bao gồm hoạt động dạy và học, các hoạt động giáo dục kể cả việc ôn tập, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần). Cụ thể:

+ Thực học bắt đầu từ ngày 05 tháng 9 năm 2022, kết thúc học kỳ I trước ngày 07 tháng 01 năm 2023; bắt đầu học kỳ II ngày 9 tháng 01 năm 2023 và kết thúc học kỳ II trước ngày 20 tháng 5 năm 2023.

+ Đối với lớp 9: Nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch dạy đúng, dạy đủ nội dung, phù hợp với điều kiện của nhà trường, năng lực học tập của học sinh, nhà trường chủ động triển khai thực hiện để hoàn thành kế hoạch dạy học bằng cách tăng một số tiết/môn học để hoàn thành chương trình môn học không sớm hơn ngày 22 tháng 4 năm 2023. Chú ý thời gian còn lại dành cho việc ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 đạt chất lượng, hiệu quả cao, cụ thể như sau:

Tuần	Thời gian	Khối, môn, số tiết dạy tăng tiết trái buổi
2	Từ 12/09 → 17/09/2022	Khối 9: Ngữ văn: 02; Toán: 02; Tin : 02; Địa: 01; GDCD: 01
3	Từ 19/09 → 24/09/2022	Khối 9: Ngữ văn: 02; Toán: 02; Tin : 02; Địa: 01; GDCD: 01
4	Từ 26/09 → 01/10/2022	Khối 9: Ngữ văn: 02; Toán: 02; Tin : 02; Địa: 01; GDCD: 01
5	Từ 03/10 → 08/10/2022	Khối 9: Ngữ văn: 02; Toán: 02; Sử : 02; Công nghệ: 01; Anh (10 năm): 01
6	Từ 10/10 → 15/10/2022	Khối 9: Ngữ văn: 02; Toán: 02; Sử : 02; Công nghệ: 01; Anh (10 năm): 01
7	Từ 17/10 → 22/10/2022	Khối 9: Ngữ văn: 02; Toán: 02; Sử : 02; Công nghệ: 01; Anh (10 năm): 01
8	Từ 24/10 → 29/10/2022	Khối 9: Ngữ văn: 02; Anh: 02; Lý : 02; Sinh: 02
9	Từ 31/10 → 05/11/2022	Khối 9: Ngữ văn: 01; Anh: 02; Lý : 02; Sinh: 02
10	Từ 07/11 → 12/11/2022	Khối 9: Anh: 02; Lý: 02; Hoá: 02; Sinh: 02
11	Từ 14/11 → 19/11/2022	- Khối 9: Hoá: 02; Nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Thể dục: 02. - Khối 6,7,8: Nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Thể dục: 02.
12	Từ 21/11 → 26/11/2022	Khối 9: Hóa: 02; Thể dục: 02
13	Từ 28/11 → 03/12/2022	Khối 9: Thể dục: 02
14	Từ 05/12 → 10/12/2022	Khối 9: Thể dục: 02
30	Từ 10/04 → 15/04/2023	- Khối 9: Thể dục: 02. - Khối 6,7,8: Nhạc: 01, Mỹ thuật: 01, Thể dục: 02.

+ Tổng kết năm học: trước ngày 31 tháng 5 năm 2023.

- Tiếp tục bố trí thời gian để dạy tự chọn cho các lớp còn thực hiện CTGDPT 2006 theo hướng dẫn tại Văn bản số 31/HD-SGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Sở GDĐT, nội dung

dạy học tự chọn cần ưu tiên cho việc giáo dục định hướng nghề nghiệp cho HS, giáo dục kỹ năng sống. Trường thực hiện dạy học tự chọn môn Tin học cho tất cả học sinh các khối lớp 8, 9 và được thể hiện trên thời khóa biểu và sổ đầu bài của các lớp. Đổi mới mạnh mẽ nội dung dạy học tự chọn theo hướng tăng cường giảng dạy về giáo dục kỹ năng sống; đạo đức, lối sống; văn hóa ứng xử trong nhà trường vào giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Trong năm học này, nhà trường phối hợp với công ty ICHI SKILL đưa chương trình giáo dục kỹ năng sống vào hoạt động giáo dục của nhà trường trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, học phí mỗi tháng 60.000 đồng/HS với tổng cộng 06 lớp - 214HS tham gia (Khối 6: 03 lớp – 132 HS; khối 7: 02 lớp – 55 HS; khối 8: 01 lớp – 27 HS).

- Các ngày nghỉ trong năm học trùng với kế hoạch giáo dục của nhà trường (nếu có) thì hiệu trưởng sẽ chủ động bố trí thời gian, xây dựng kế hoạch để dạy bù, tuy nhiên không bố trí dạy bù vào ngày Chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định.

2. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

- Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, năng lực học tập của HS, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, tổ chuyên môn nghiên cứu nội dung, chương trình giáo dục tổng thể, chương trình giáo dục từng môn học và SGK để xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại thành các chủ đề phù hợp tương ứng trong chương trình; xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của HS theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học; trong đó, *chú trọng nghiên cứu để thống nhất các nội dung bài dạy, chủ đề dạy học theo hình thức trực tuyến, giao cho HS tự học, tự nghiên cứu ở nhà hoặc qua mạng.*

- Việc sắp xếp lại các nội dung dạy học phải đảm bảo nguyên tắc: không cắt xén cơ học, tùy tiện, chú ý đến các nội dung điều chỉnh dạy học tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT, lồng ghép vào các môn học có liên quan nội dung giáo dục đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa ứng xử, văn hóa giao thông; tổ chức hoạt động học theo hướng vận dụng kiến thức kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống; chú trọng tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo và nghiên cứu khoa học; triển khai áp dụng việc dạy học STEM một số chủ đề ở chương trình các môn khoa học tự nhiên (Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học và Công nghệ); định kì, sinh hoạt chuyên môn để tổ chức nghiên cứu bài học, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS; cuối kỳ và cuối năm học, nhà trường sẽ tổng hợp báo cáo cụ thể số bài học/chủ đề STEM vào nội dung sơ kết và tổng kết năm học về Phòng GDĐT theo quy định.

3. Kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của GV (giáo án)

- Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, năng lực học tập của HS, giáo viên nghiên cứu nội dung, chương trình giáo dục tổng thể, chương trình giáo dục từng môn học và SGK để xây dựng kế hoạch giáo dục của mình cho phù hợp với tình hình thực tiễn của lớp mình dạy, chú ý các nội dung điều chỉnh dạy học tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT. Các bài dạy phải phát huy được phẩm chất năng lực người học, bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học.

Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng;

dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho HS báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình; nghiên cứu bài dạy để tổ chức dạy trực tuyến, giao bài cho HS tự học, tự nghiên cứu để tổ chức dạy học trong điều kiện dịch COVID-19 bùng phát trở lại.

* **Lưu ý:** Kế hoạch giáo dục của GV và kế hoạch bài dạy (giáo án) có thể soạn giảng trên máy tính và hoàn thiện từ các kế hoạch đã được thực hiện từ những năm học trước đây đối với các lớp thực hiện theo CTGDPT 2006.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

1. Triển khai đối với lớp 6, 7

- Căn cứ vào Khung kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh phê duyệt; căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Phòng GDĐT TP Châu Đức, nhà trường tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học: môn học bắt buộc, môn học tự chọn, môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình. Quan tâm phân công tất cả giáo viên tham gia dạy CTGDPT 2018 để trao đổi, học tập và tích lũy kinh nghiệm.

- Tất cả CBQL, giáo viên của trường nghiên cứu chương trình giáo dục tổng thể theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; chương trình giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy giáo viên, các hoạt động giáo dục đảm bảo tính phù hợp, sáng tạo và hiệu quả.

- Đối với GV: xây dựng kế hoạch giáo dục của GV, kế hoạch bài dạy (giáo án) trên tinh thần đổi mới, phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của HS vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để HS được trao đổi, thảo luận, tự học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021.

- Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo, toạ đàm... để trao đổi thảo luận những vấn đề mới, khó trong quá trình triển khai dạy học lớp 6, 7 theo CTGDPT 2018.

- Đối với các môn tích hợp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương triển khai tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 2613/BGDĐT, Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT và Công văn số 2374/SGDĐT-GDTrH-GDTrH của Sở GDĐT. Các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật), Nội dung giáo dục địa phương được cấu trúc gồm nhiều phân môn; chương trình các môn học này được cấu trúc bằng các chủ đề, chuyên đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính đồng thời có liên quan với nhau. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên tại trường, nhà trường tiến hành phân công giáo viên dạy học phù hợp với chuyên môn của mình, số tiết cho mỗi giáo viên được phân chia theo chủ đề đảm bảo tổng số tiết đúng theo quy định của chương trình, phân công giáo viên phụ trách chính để tổng kết và đánh giá học sinh theo lớp. Cụ thể:

+ Môn Khoa học tự nhiên: Các chủ đề dạy học theo trình tự được hướng dẫn kèm theo bộ sách giáo khoa. Cụ thể:

Học kỳ	Khối 6			Khối 7		
	Vật lý (62 tiết)	Hóa học (20 tiết)	Sinh học (58 tiết)	Vật lý (50 tiết)	Hóa học (32 tiết)	Sinh học (58 tiết)
Học kỳ I	Tuần 1 → 5 (4t)			Tuần 1 (4t)		
				Tuần 2 (2t)	Tuần 2 (2t)	

		Tuần 6 → 9 (4t)			Tuần 3 → 9 (4t)	
	Tuần 10 (2t)	Tuần 10 (2t)		Tuần 10 → 17 (4t)		
	Tuần 11 (1t)	Tuần 11 (1t)	Tuần 11 (2t)			
			Tuần 12 → 17 (4t)			
	Tuần 18 (1t)	Tuần 18 (1t)	Tuần 18 (1t)	Tuần 18 (2t)	Tuần 18 (2t)	
Học kỳ II			Tuần 19 → 24 (4t)	Tuần 19,20 (4t)		
	Tuần 25 (2t)		Tuần 25 (2t)			Tuần 21 → 25 (4t)
	Tuần 26 → 27 (4t)			Tuần 26 (1t)		Tuần 26 (3t)
				Tuần 27 (1t)		Tuần 27 (3t)
	Tuần 28 (2t)		Tuần 28 (2t)			
	Tuần 29 → 33 (4t)					Tuần 28 → 35 (4t)
	Tuần 34 (2t)		Tuần 34 (2t)			
	Tuần 35 (3t)		Tuần 35 (1t)			

+ Môn Lịch sử và Địa lý: Các nội dung được sắp xếp theo bài, chương; để đảm bảo việc tiếp thu kiến thức cho học sinh, căn cứ chương trình tổng thể phân 1,5 tiết/tuần/học kỳ đối với mỗi phân môn Lịch sử và Địa lý. Cụ thể:

Học kỳ	Khối 6		Khối 7	
	Lịch sử (52 tiết)	Địa lý (53 tiết)	Lịch sử (52 tiết)	Địa lý (53 tiết)
Học kỳ I	Tuần 1 → 4 (1t)	Tuần 1 → 4 (2t)	Tuần 1 → 4 (2t)	Tuần 1 → 4 (1t)
	Tuần 5 → 8 (2t)	Tuần 5 → 8 (1t)	Tuần 5 → 8 (1t)	Tuần 5 → 8 (2t)
	Tuần 9 → 13 (1t)	Tuần 9 → 13 (2t)	Tuần 9 → 13 (2t)	Tuần 9 → 13 (1t)
	Tuần 14 → 18 (2t)	Tuần 14 → 18 (1t)	Tuần 14 → 18 (1t)	Tuần 14 → 18 (2t)
Học kỳ II	Tuần 19 → 22 (1t)	Tuần 19 → 22 (2t)	Tuần 19 → 22 (2t)	Tuần 19 → 22 (1t)
	Tuần 23 → 26 (2t)	Tuần 23 → 26 (1t)	Tuần 23 → 27 (1t)	Tuần 23 → 27 (2t)
	Tuần 27 → 31 (1t)	Tuần 27 → 31 (2t)	Tuần 28 → 31 (2t)	Tuần 28 → 31 (1t)
	Tuần 32 → 35 (2t)	Tuần 32 → 35 (1t)	Tuần 32 → 35 (1t)	Tuần 32 → 35 (2t)

+ Môn Nghệ thuật: cấu trúc gồm hai phân môn Âm nhạc và Mỹ thuật, trường bố trí dạy song song cả hai phân môn.

+ Nội dung giáo dục địa phương: bao gồm nhiều chủ đề, có thể phân một hay nhiều giáo viên phụ trách giảng dạy phù hợp chủ đề môn, thời điểm dạy học có thể bố trí chung theo môn học hoặc theo điều kiện của nhà trường.

Học kỳ	Khối 6	Khối 7
Học kỳ I	Tuần 1 → 4: GDCD (4t)	Tuần 1,2: Âm nhạc (2t)
	Tuần 5 → 13: Ngữ văn (9t)	Tuần 9, 10: Âm nhạc (2t), Địa lý (2t)
	Tuần 8 → 11: Lịch sử (4t)	Tuần 11, 12: Địa lý (4t)
	Tuần 12 → 15: Âm nhạc (4t)	Tuần 13 → 17: GDCD (6t) (trong đó: tuần 16: 2t)
	Tuần 16, 17: GDCD (2t)	Tuần 23 → 27: Ngữ văn (9t)
Học kỳ II	Tuần 22 → 25: Mỹ thuật (4t)	Tuần 29 → 31: Mỹ thuật (3t)
	Tuần 30, 31, 32: Địa lý (5t)	Tuần 32: Lịch sử (4t)
	Tuần 34: Địa lý (1t)	Tuần 34: Mỹ thuật (1t)
	Tuần 35: Lịch sử (2t)	Tuần 35: Lịch sử (2t)

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: trường phân công giáo viên chủ nhiệm khối trưởng và giáo viên phụ trách HĐ TN-HN của khối xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chung; phân công cán bộ quản lý (PHT NG-CSVC) và Tổng Phụ trách Đội phụ trách chung, giáo viên chủ nhiệm đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực, sở trường, khuyến khích xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài lớp học như: tham quan, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt cộng đồng, liên kết với các doanh nghiệp địa phương tìm hiểu các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên hay hướng nghiệp... số tiết cho các hoạt động phải được thể hiện rõ trên kế hoạch, đảm bảo không vượt quá số tiết theo quy định.

Tổng số tiết thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là 105 tiết, có thể thực hiện qua 4 loại hình chủ yếu gồm sinh hoạt dưới cờ (35 tiết), sinh hoạt lớp (35 tiết), hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ (35 tiết).

- Trường thực hiện Sơ kết và tổng kết để đánh giá việc thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 6, 7 vào cuối kì và cuối năm học báo cáo về Phòng GDĐT theo quy định.

2. Chuẩn bị triển khai CTGDPT 2018 với các lớp tiếp theo

- Lựa chọn SGK lớp 8: Nhà trường tổ chức cho GV nghiên cứu chương trình tổng thể, tham gia góp ý SGK lớp 8 theo quy định. Tổ chức cho GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng nội dung chương trình, giới thiệu SGK của ngành tổ chức.

- Thực hiện lựa chọn SGK lớp 8 theo quy định của ngành để sử dụng ở năm học tiếp theo, tranh thủ đặt mua SGK cho GV và HS có đủ SGK sử dụng cho năm học 2023-2024.

V. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CTGDPT; Ban giám hiệu được phân công phụ trách quản lý chặt chẽ các khâu trong việc tổ chức kiểm tra định kỳ giữa kỳ và cuối kỳ.

Không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tình huống và các nội dung hướng dẫn HS tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Đối với môn tiếng Anh, lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông;

Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học trong mọi tình huống.

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức dạy và học của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục được thiết kế trong kế hoạch bài dạy, GV dạy học môn học nào, chủ đề nào, thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với môn học, chủ đề đó theo kế hoạch. Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên được quy định theo các văn bản về kiểm tra, đánh giá.

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT (các điều còn hiệu lực) của Bộ GDĐT đối với khối 8,9 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT đối với khối 6,7. Nhà trường chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành.

- Trong quá trình tổ chức kiểm tra, nhà trường quán triệt đến GV việc xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả đề kiểm tra, kết hợp câu hỏi tự luận và trắc nghiệm phù hợp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực HS.

- Đối với bài kiểm tra định kỳ cho các môn tổ hợp hoặc môn học có nhiều chủ đề khác nhau, khi xây dựng bài kiểm tra dựa trên các nội dung phân môn, chủ đề theo tỉ lệ phù hợp với thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá; cử GV phụ trách chính tổng hợp các cột điểm kiểm tra, ghi vào sổ theo dõi và đánh giá HS. Kiến thức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ bao gồm kiến thức từ đầu kỳ đến thời điểm kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ.

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập; tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kỳ môn học ở từng khối lớp phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Nhằm hạn chế áp lực cho học sinh kiểm tra cùng lúc nhiều bộ môn trong tuần đối với bài kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh giữa học kỳ như sau (thời gian làm bài các môn KHTN khối 6-7, Ngữ văn, Toán: 90 phút; Lịch sử và Địa lý khối 6-7, tiếng Anh khối 6-7 và tiếng Anh khối 8-9 hệ 10 năm: 60 phút; các môn còn lại: 45 phút):

Khối	HỌC KỲ I						Khối	HỌC KỲ II				
	Tuần	MÔN HỌC						Tuần	MÔN HỌC			
6	8	CN				6	25	N.Văn	Nhạc	GDĐP	TN-HN	
	9	Toán	Sử-Địa	TN-HN			26	Toán	CN	Tin		
	10	N.Văn	GDCD	GDTC			27	Anh	Sử-Địa	GDTC		
	11	KHTN	Anh	MT			28	KHTN	GDCD	MT		
	12	Tin	Nhạc	GDĐP			7	25	Sử-Địa	CN	MT	GDTC
7	9	KHTN	Tin	N.Văn		26		Anh	GDCD			
	10	Toán	CN			27		KHTN	Tin	N.Văn	GDĐP	
	11	Sử-Địa	GDCD	Nhạc	GDĐP	28		Toán	Nhạc	TN-HN		
	12	Anh	MT	TN-HN	GDTC	8	25	Anh	Địa	Tin		
8	9	Sử	Nhạc	MT			26	Lý	Sử	MT		
	10	Anh	Lý	Tin	Địa		27	Toán	Hoá	GDCD	Nhạc	
	11	Toán	Sinh	CN	TD		28	N.Văn	Sinh	CN	TD	
	12	N.Văn	Hoá	GDCD								

Khối	HỌC KỲ I						Khối	HỌC KỲ II				
	Tuần	MÔN HỌC						Tuần	MÔN HỌC			
9	6	Tin				9	24	Anh	Lý	Tin	Địa	
	7	Toán	Sử	Địa			25	Toán	Sinh	Sử	GDCD	
	8	CN					26	N.Văn	Hoá	CN	TD	
	9	Anh	Lý	GDCD	TD							
	10	Hoá	Sinh	Nhạc	MT							
	11	N.Văn										

- Tổ chuyên môn tổ chức chấm thăm định với xác suất từ 03 → 05 bài kiểm tra / tổng số bài kiểm tra định kỳ.

*** Lưu ý:**

+ Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của HS, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng HS và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra đánh giá thường xuyên hoặc định kì bằng hình thức trực tuyến: khi tổ chức nhà trường sẽ nghiên cứu quy trình và triển khai thực hiện đến từng GV sao cho bảo đảm tính chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của HS.

3. Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học của môn học

- Khuyến khích GVCN hướng dẫn và giao cho HS viết tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập, rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, GV tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để HS hoàn thiện, chỉnh sửa và gửi cho cha mẹ HS.

- Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: GV tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng HS và ghi vào học bạ HS.

4. Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6, 7

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỉ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn và chủ đề chung tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương: GV được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Nhà trường phân công cho một GV trong số các GV được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các GV còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

VI. THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Chuyển đổi số trong dạy và học: ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục:

1.1. Về dạy học trực tuyến:

- Nếu dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, HS không thể đến trường, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến, xây dựng bài giảng qua internet, phát triển kho học liệu bài học điện tử, dạy học trên truyền hình ... để sử dụng hiệu quả trong việc tổ chức dạy học trực tuyến; giao cho HS thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung HS có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc SGK, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho việc dạy học trong điều kiện dịch COVID-19 bùng phát và các tình huống đặc biệt khác.

- Trường tiến hành rà soát và tăng cường hệ thống đường truyền internet để đảm bảo tốc độ tốt khi thực hiện dạy học trực tuyến; nghiên cứu, tập huấn và triển khai cho tất cả các GV và HS tiếp cận với phần mềm mà đơn vị dự kiến sẽ triển khai dạy học trực tuyến. Trường đã có kết nối 03 đường truyền internet tốc độ cao của 02 nhà mạng VNPT và Viettel.

- Thời khóa biểu: Nếu có dạy học trực tuyến, bài giảng qua internet nhà trường sẽ sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, tránh gây áp lực cho HS, hạn chế dạy học các ngày lễ, ngày Chủ nhật hoặc dạy học vào các khung giờ nghỉ theo quy định.

- Trường tiến hành rà soát và thống kê số HS có điều kiện và không có điều kiện tham gia học trực tuyến để có giải pháp hỗ trợ kịp thời khi có dạy.

Mặc dù học sinh vẫn đi học trong điều kiện bình thường mới nhưng nhà trường giao cho các tổ/nhóm chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung dạy học để xây dựng và cố gắng thực hiện phương án dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp từ 10 đến 20% nội dung dạy học. Tuỳ theo việc nghiên cứu nội dung chương trình môn học, GV có thể lựa chọn nội dung dạy học trực tuyến không nhất thiết là quy định ra số tiết mà các tổ/nhóm chuyên môn cố gắng lựa chọn các nội dung khó cần phải đào sâu thêm kiến thức để hỗ trợ cho bài học mới, bài dạy khó, bài dạy quá dài hoặc kiến thức cũ có liên quan đến bài học mới, thí nghiệm, thực hành, ôn tập,... kết hợp với việc củng cố những nội dung khiếm khuyết đã học trực tuyến trong thời gian năm học 2021-2022,... để thực hiện.

1.2. Về dạy học trên truyền hình:

Nhà trường giới thiệu, hướng dẫn cho HS tham gia học tập các bài giảng phát sóng trực tiếp, bài giảng hiện có trên kênh truyền hình quốc gia, truyền hình các địa phương khác và truyền hình An Giang để hỗ trợ thêm việc học của mình. Nếu trong trường hợp dịch Covid-19 trở lại, học sinh không thể đến trường, Sở GDĐT tiếp tục dạy học trên truyền hình thì nhà trường sẽ tiến hành phổ biến lịch phát sóng đến học sinh và tổ chức, phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các bài học trên truyền hình phù hợp với kế hoạch của nhà trường; tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tuyến tại trường. Bên cạnh đó trường sẽ sắp xếp thời khóa biểu hợp lý phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường và lịch dạy học trên truyền hình theo chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của Sở GDĐT hoặc tổ chức dạy học theo hướng ôn tập cho học sinh lớp 9 tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023.

1.3. Chuyển đổi số hỗ trợ:

Nhà trường đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật mạng, xây dựng thư viện điện tử, phát động phòng trào dạy và học theo hướng ứng dụng CNTT, mở các phòng thực hành tin học,... thiết lập cơ chế vận hành để giáo viên, học sinh tham gia nghiên cứu, học tập.

Trường triển khai thực hiện phần mềm quản lý sổ điểm điện tử VNEDU của VNPT đồng bộ cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành giáo dục và đào tạo;

Trường đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy, kết nối mạng internet cho tất cả các phòng, bộ phận trong nhà trường.

Số cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng thành thạo máy vi tính: **87**.

Số cán bộ, giáo viên có ứng dụng CNTT trong giảng dạy là: **76**.

Các bộ phận Kế toán, Thư viện, Thiết bị, các phòng bộ môn,... đều cập nhật hồ sơ quản lý vào phần mềm quản lý chung theo quy định của ngành.

Trường đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy, kết nối mạng Internet cho tất cả các phòng, bộ phận trong nhà trường.

2. Tổ chức dạy học ngoại ngữ:

2.1. Việc triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm:

Nhà trường thực hiện chương trình tiếng Anh lớp 6, 7 theo CTGDPT 2018 và tiếp tục thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm theo lộ trình của Đề án ngoại ngữ ở các khối lớp 8, 9; chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn cho GV trong việc định hướng HS đang học chương trình tiếng Anh 7 năm tiếp cận với phương pháp học, nội dung chương trình tiếng Anh 10 năm của CTGDPT 2018 để chuẩn bị tham gia học chương trình tiếng Anh này trong năm học 2023-2024.

+ **Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm:** Năm học 2022-2023, trường tổ chức dạy 11 lớp 8 (376 HS) và 05 lớp 9 (172 HS) chương trình tiếng Anh 10 năm theo hướng dẫn của SGDĐT An Giang và rèn luyện thêm cho học sinh kỹ năng nghe và nói cho học sinh.

+ **Chương trình chung (hệ 7 năm):** Thực hiện dạy môn ngoại ngữ (tiếng Anh) đối với các học sinh 05 lớp còn lại ở khối 9 (183 HS).

- Lựa chọn GV tiếng Anh dạy chương trình tiếng Anh 10 năm theo CTGDPT để cử tham gia bồi dưỡng phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, tổ chức các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ cho việc dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

- Năm học này, triển khai chương trình dạy tiếng Anh theo hình thức xã hội hóa tại trường: Kết hợp với công ty TNHH Education Solutions Việt Nam đến giới thiệu với phụ huynh học sinh và học sinh về “Chương trình tiếng Anh giao tiếp cho cấp THCS học với giáo viên nước ngoài”, học sinh nghiên cứu, tìm hiểu và có thể đăng ký với trường để được tham gia học.

- Thư viện của các trường sẽ sắp xếp, trang bị thêm tài liệu, giáo trình tham khảo hỗ trợ cho GV và HS trong việc tự bồi dưỡng và nâng cao năng lực tiếng Anh, đặc biệt là 02 kỹ năng nghe và nói.

3. Giáo dục STEM

- Quán triệt và tiếp tục thực hiện đầy đủ nội dung của Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Sở GDĐT về giáo dục STEM trong giáo dục trung học, đảm bảo chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh. Nội dung giáo dục STEM được Phòng GDĐT đưa vào tiêu chí thi đua để có căn cứ đánh giá các trường; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý.

- Trong năm học này, các tổ/nhóm chuyên môn tiếp tục họp tổ/nhóm bàn bạc, thảo luận, trao đổi nhằm để chọn ra bài học, nội dung bài học có thể dạy học theo STEM để thực hiện qua việc rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung các chuyên đề giáo dục STEM đã thực hiện trong năm học trước để chia sẻ cho các GV trong tổ chuyên môn cùng thực hiện cho tất cả các lớp/khối lớp.

- Mỗi giáo viên cần tăng cường hơn nữa trách nhiệm, tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao khả năng tổ chức dạy học của mình cũng như khả năng thực hiện giáo dục STEM trong hoạt động giảng dạy.

Phân đầu trong năm học, mỗi môn tổ chức thực hiện tối thiểu 1 chủ đề/môn/khối lớp (Phụ lục 1.

*** Khi thực hiện dạy học STEM, GV cần lưu ý:**

- Tiến trình bài học STEM tuân theo quy trình kỹ thuật, nhưng các bước trong quy trình có thể không cần thực hiện một cách tuần tự mà thực hiện song song, tương trợ lẫn nhau. Hoạt động nghiên cứu kiến thức nền có thể được tổ chức thực hiện đồng thời với việc đề xuất giải pháp; hoạt động chế tạo mẫu có thể được thực hiện đồng thời với việc thử nghiệm và đánh giá. Trong đó, bước này vừa là mục tiêu vừa là điều kiện để thực hiện bước kia.

- Mỗi bài học STEM có thể được tổ chức theo 5 hoạt động: *Xác định vấn đề; nghiên cứu kiến thức nền và đề xuất giải pháp; lựa chọn giải pháp; chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá; chia sẻ, thảo luận, điều chỉnh.* Trong đó, hoạt động 4 và 5 được tổ chức thực hiện một cách linh hoạt ở trong và ngoài lớp học theo nội dung và phạm vi kiến thức của từng bài học.

- Mỗi hoạt động phải được mô tả rõ mục đích, nội dung, dự kiến sản phẩm hoạt động của học sinh và cách thức tổ chức hoạt động.

- Nội dung hoạt động có thể được biên soạn thành các mục chứa đựng các thông tin như là nguyên liệu, kèm theo các lệnh hoặc yêu cầu hoạt động để học sinh tìm hiểu, gia công trí tuệ để giải quyết vấn đề đặt ra trong hoạt động; cách thức tổ chức hoạt động thể hiện phương pháp dạy học, mô tả cách thức tổ chức từng mục của nội dung hoạt động để học sinh đạt được mục đích tương ứng.

4. Dạy học và giáo dục tích hợp, lồng ghép

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 06 năm 2013 về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục từ năm học 2013-2014; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

- Thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

- Tiếp tục cập nhật các nội dung học tập gắn với tình hình thời sự, tình yêu quê hương, đất nước và con người Việt Nam vào các môn học, nhất là môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Nội dung giáo dục địa phương,...

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học (Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục địa phương và một số hoạt động giáo dục khác) theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thường xuyên tổ chức hoạt động văn hóa-văn nghệ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp HS hướng tới giá trị chân-thiện-mỹ; hướng dẫn học sinh học tập 05 điều Bác Hồ dạy, hát Quốc ca đúng quy định để hát tại các buổi lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn tâm lí cho HS (theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); triển khai xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục trung học (theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); triển khai công tác xã hội trong trường học (theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), chú trọng hỗ trợ HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có hướng giúp đỡ để các em phấn đấu vươn lên học tốt.

- Các đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và đơn vị để tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường.

5. Công tác giáo dục thể chất, văn nghệ, thư viện và y tế trường học

5.1 Giáo dục thể chất:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Do điều kiện CSVC của trường và số lượng học sinh quá đông cho mỗi buổi học nhà trường tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện bài thể dục giữa giờ với 07 động tác nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen luyện tập thể dục, thể thao; tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp trường hàng năm để làm cơ sở chọn HS tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, tỉnh và toàn quốc và các hoạt động thi đấu TDTT khác do ngành và địa phương tổ chức.

- Căn cứ điều kiện của nhà trường (CSVC, đội ngũ GV, thể lực và năng lực học tập của từng HS), nhà trường chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên Thể dục căn cứ vào điều kiện CSVC, thể lực và năng lực học tập bộ môn của từng học sinh mà áp dụng linh hoạt hình thức, nội dung, chương trình, kế hoạch, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá đối với bộ môn Thể dục theo hướng đảm bảo yêu cầu tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện của học sinh.

- Thực hiện dạy thể dục trái buổi đúng quy định.

- Tạo sân chơi thể thao hàng ngày để các em luyện tập trở thành kỹ năng, thu hút HS tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ HS và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của HS.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh, tạo cho các em có một sức khỏe tốt, nhanh nhẹn, linh hoạt trong học tập và trong thực tế cuộc sống. Tham gia 100% các phong trào thể dục thể thao do ngành, nhà trường và địa phương tổ chức.

5.2. Văn nghệ:

Tạo điều kiện cho các em học sinh có năng khiếu tham gia phong trào văn nghệ trong nhà trường như: Chào mừng ngày khai giảng năm học mới, Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, tổng kết năm học, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

5.3. Công tác thư viện trường học

- Giới thiệu sách giáo khoa, sách tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên và tham khảo của học sinh.

- Điều tra khảo sát tình hình sử dụng SGK đầu năm, cho học sinh mượn sách giáo khoa nhằm đảm bảo 100% học sinh đầy đủ sách để học.

- Kiểm kê thanh lý kho sách đúng qui định của ngành, lập kế hoạch hoạt động thư viện, thành lập tổ công tác thư viện, lên kế hoạch dự trù kinh phí, kế hoạch hoạt động ngoại khóa.

- Tạo điều kiện thuận để giáo viên và học sinh mượn sách tham khảo.

** Chỉ tiêu:*

- Duy trì đạt chuẩn thư viện.

- Tham mưu với Ban giám hiệu trong việc bổ sung sách mới để hoàn thành 05 tiêu chuẩn công nhận thư viện tiên tiến trong năm học 2022 – 2023.

5.4. Y tế học đường:

Trường có cán bộ y tế học đường phòng y tế, có tủ thuốc y tế để phục vụ cho các bệnh thông thường, có phối hợp với Trạm y tế xã để khám sức khỏe cho các em trong mỗi năm học.

Chỉnh trang phòng y tế, trang bị dụng cụ y tế, thuốc uống, mở các loại hồ sơ sổ sách y tế, . . .

Phối hợp với Cùng trạm y tế phường Châu Phú A tổ chức khám sức khỏe cho học sinh toàn trường. Lòng ghép tuyên truyền phòng chống bệnh Sốt xuất huyết, tiêu chảy, đau mắt đỏ,...trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, phát thanh học đường.

Trang bị, bố trí xà phòng rửa tay, bồn nước cho học sinh rửa tay. Dán tờ rơi những điều cần biết về dịch bệnh viêm phổi cấp do Covid-19, cách phòng chống bệnh, hướng dẫn các bước rửa tay thường quy trước cổng trường, bảng truyền thông trong sân trường và bố trí điều ở các dãy lớp học, khu vệ sinh.

Tuyên truyền học sinh tham gia BHYT đạt 100%.

6. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

Trường có 01 học sinh lớp 7 bị khuyết tật hai bàn tay theo học và trường vẫn còn có một vài học sinh có hạn chế về năng lực học tập. Trường tạo điều kiện tốt nhất để các em này được học hòa nhập, cùng tham gia vào hoạt động chung của nhà trường, đồng thời Ban Giám hiệu cũng lưu ý giáo viên dạy lớp thường xuyên quan tâm hơn với các em và giảm nhẹ yêu cầu cho học sinh thuộc diện này, tạo nhóm học sinh thân thiện để giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong học tập và các hoạt động giáo dục khác. Đồng thời đã hướng dẫn gia đình thực hiện đầy đủ hồ sơ để hưởng chế độ chính sách cũng như vận động các nguồn lực đóng góp của xã hội để hỗ trợ.

7. Tổ chức tuần lễ sinh hoạt đầu năm học mới

Tổ chức thực hiện tốt hoạt động theo Hướng dẫn của Phòng GDĐT về “Tháng hành động vì sự nghiệp giáo dục năm 2022”, quan tâm đối với học sinh lớp đầu cấp nhằm giúp các

em làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học, giáo dục trong môi trường mới.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh học tập 05 điều Bác Hồ dạy, hướng dẫn hát Quốc ca đúng quy định để hát tại các buổi lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

Đổi mới hình thức tập thể dục giữa giờ để học sinh thư giãn sau những tiết học đầu buổi. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào luyện tập thường xuyên trong suốt năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Đối với các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

8. Thực hiện hiệu quả việc quản lý dạy thêm, học thêm và tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

Thực hiện tốt Công văn số 215/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tạm thời công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh An Giang và Công văn số 862/PGDĐT ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Phòng GDĐT TP Châu Đốc về việc quản lý công tác dạy thêm, học thêm năm học 2022-2023. Trên cơ sở đó, Sở GDĐT, Phòng GDĐT giao quyền cho thủ trưởng các đơn vị trong việc tổ chức, quản lý, kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm về hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài đơn vị trên địa bàn phụ trách.

- Nhà trường đã thực hiện hồ sơ đăng ký dạy thêm tại trường và gửi hồ sơ về Phòng GDĐT để xin chủ trương được phép dạy thêm trong nhà trường. Sau khi được đồng ý thì trường sẽ tiến hành dạy và thực hiện đúng các qui định của ngành về DTHT.

- Dạy thêm, học thêm trong nhà trường: Nhà trường bố trí GV có năng lực chuyên môn tốt để giảng dạy đúng theo nguyện vọng và quyền lợi của HS. Nội dung, chương trình và kế hoạch giảng dạy phải được tổ/nhóm chuyên môn thống nhất trước khi phê duyệt và triển khai thực hiện, tuyệt đối không cắt giảm nội dung trong chương trình; việc tham gia học thêm của HS trên tinh thần tự nguyện; thu, chi học phí dạy thêm, học thêm phải đảm bảo công khai theo đúng quy định và được sự đồng thuận của cha mẹ HS, GV; tuyệt đối không để tình trạng GV đang công tác tại trường tổ chức dạy thêm, học thêm tràn lan ngoài nhà trường.

- Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường: Giáo viên thực hiện tham gia dạy thêm đúng quy định. Phòng GDĐT phối hợp chặt chẽ với địa phương quản lý các đơn vị, cá nhân đăng ký tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhằm giải quyết kịp thời những trường hợp dạy thêm, học thêm tràn lan không đúng quy định. Đề xuất Phòng GDĐT và phối hợp để kiểm tra thường xuyên, đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm theo thẩm quyền phân cấp.

9. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục khác

9.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tổ chức bồi dưỡng cho học sinh giỏi các môn văn hóa, giải Toán bằng máy tính cầm tay, Tin học trẻ, Hùng biện tiếng Anh,... dự thi cấp trường (nếu có), cấp thành phố, cấp tỉnh.

- Cố gắng phấn đấu đạt học sinh giỏi cấp thành phố đạt 40% tổng số học sinh dự thi; học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 20% tổng số học sinh dự thi.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi khác do ngành tổ chức: cuộc thi kiến thức liên môn, cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học,... (Giao tổ KHTN - CN thực hiện 01 sản phẩm dự thi).

9.2. Bồi dưỡng học sinh yếu kém

- Đầu năm học, trường phân loại trình độ học sinh qua bài kiểm tra đầu tiên của các môn học ở tuần 4, 5. Từ đó giáo viên bộ môn tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém bộ môn mình phụ trách thông qua giờ dạy trên lớp,... giáo viên củng cố lại kiến thức của học sinh,... Riêng các môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh: tổ chức các lớp dạy bồi dưỡng học sinh yếu kém do giáo viên bộ môn phụ trách lớp lập kế hoạch dạy (do trường thiếu phòng học nên giáo viên Ngữ văn, Toán, tiếng Anh tự xây dựng kế hoạch dạy cho phù hợp). Nội dung bồi dưỡng học sinh yếu kém phù hợp với thực tế, tránh hình thức tổ chức bồi dưỡng đại trà, bồi dưỡng chung theo lớp học, bồi dưỡng học sinh yếu kém không quá 25 học sinh/nhóm.

- Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi tình hình học tập của học sinh yếu, kém và thông báo kết quả cho phụ huynh học sinh biết để hỗ trợ. Không để xảy ra tình trạng học sinh không đủ điều kiện lên lớp.

*** Chỉ tiêu phấn đấu nâng cao chất lượng học tập của học sinh (có kèm theo).**

9.3. Hội thi Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi:

- Nhằm phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi của trường và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục học sinh, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương và của ngành giáo dục và đẩy mạnh việc thi đua chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam, nhà trường tổ chức Hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp trường góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong nhà trường khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học tập, tự nghiên cứu, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, trong công tác chủ nhiệm của giáo viên trong nhà trường. Kết quả Hội thi là căn cứ để đánh giá thực trạng đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục quán triệt Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông đến tất cả GV của trường. Nhà trường sẽ thực hiện đánh giá xếp loại và công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Thời gian tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường vào tuần 12, 13 ở học kỳ I (từ ngày 21/11/2022 đến 03/12/2022) (có kế hoạch riêng).

- Thời gian tổ chức thi GV chủ nhiệm giỏi cấp trường vào tuần 29 ở học kỳ II (từ ngày 03/04/2023 đến 08/04/2023) (có kế hoạch riêng).

- Thời gian tổ chức thi GV dạy giỏi cấp thành phố dự kiến khoảng tháng 03 năm 2023.

VII. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG HS PHỔ THÔNG

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp để thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 theo Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT ngày 24/04/2019 của Sở GDĐT. Định hướng hiệu quả phân luồng HS theo học các chương trình giáo dục khác nhau hoặc tham gia vào thị trường lao động tùy thuộc năng lực, sở trường, nguyện vọng của bản thân HS; bước đầu tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của HS trung học. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học theo hướng đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục.

- Kết hợp với trường trung cấp kinh tế kỹ thuật tổng hợp An Giang để tổ chức tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh cuối cấp không có khả năng học lên các bậc học cao hơn theo kế hoạch phối hợp số 27/KHPH-SGDĐT-SLĐTBXH ngày 04/03/2019 giữa Sở GDĐT và Sở LĐTBXH về việc triển khai đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025.

- Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo hướng thực chất, hiệu quả theo tài liệu giáo dục hướng nghiệp của Bộ GDĐT, của Hội đồng bộ môn thành phố, trên cơ sở đó giáo viên dạy hướng nghiệp lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình dạy nghề đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh sao cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nhà trường và địa phương và gắn kết chặt chẽ với những ngành nghề mũi nhọn của tỉnh (Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Du lịch).

- Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu của thị trường lao động, qua đó định hướng hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương.

- Định kỳ, nhà trường liên kết với ban quản lý các nhà máy, khu công nghiệp, xí nghiệp, trang trại sản xuất sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm thủ công nghiệp, ban quản lý khu du lịch, cơ sở giáo dục nghề nghiệp... để phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm dạy học gắn với sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm giúp HS tiếp cận tìm hiểu nghề nghiệp tương lai.

- Tăng cường quản lý và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV làm công tác giáo dục hướng nghiệp; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng CBQL, GV làm công tác tư vấn hướng nghiệp trong nhà trường, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT.

VIII. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP HỌC; SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC; TIẾP TỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC THPT

1. Về mạng lưới trường, lớp học, phát triển và duy trì sĩ số học sinh

- Rà soát biên chế lớp học, biên chế học sinh/lớp phù hợp với quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học gắn với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018.

- Phát triển và duy trì tốt sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1% và tỉ lệ giảm dưới 3,0 %.

- Tuyển 100 % học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đúng quy chế.

- Thực hiện nghiêm túc việc không tổ chức lớp chuyên, lớp chọn trong nhà trường.

- Duy trì sĩ số học sinh, quan tâm, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

- Phân loại đối tượng học sinh, tập trung chú ý tới những học sinh có nguy cơ bỏ học, giáo viên chủ nhiệm lớp có kế hoạch phân công học sinh trực tiếp giúp đỡ.

- Không tổ chức khảo sát chất lượng học sinh ở đầu năm học; giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm theo dõi tình hình học tập của học sinh từ đầu năm đến khoảng cuối tuần 4-5 và có ghi nhận, phân loại học sinh để tổ chức dạy bồi dưỡng, bổ sung kiến thức cho các em (lấy điểm bài kiểm tra 15 phút hoặc 01 tiết gần nhất).

- Tuyên truyền và huy động học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu tuyển sinh đề ra; thực hiện đúng qui chế tuyển sinh; tiếp tục tổ chức huy động và học tập linh hoạt cho học sinh trong độ tuổi phổ cập THCS đã bỏ học để học hết chương trình THCS.

- Thực hiện tốt sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc quan tâm đến những học sinh có nguy cơ bỏ học.

2. Sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; có kế hoạch tham mưu, đề nghị về Phòng GDĐT mua sắm, đầu tư trang bị CSVC, TBDH, trường đang được đầu tư xây dựng thêm phòng bộ môn tiếng Anh, Công nghệ, thư viện đạt chuẩn, cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh, cảnh quan sư phạm nhà trường bằng nguồn ngân sách, xã hội hóa,... nhằm chuẩn bị tốt điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Vận động, huy động các nguồn lực để xây dựng, cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh – sạch – đẹp, an toàn; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung hoặc trang bị mới kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học chương trình phổ thông hiện hành, đồng thời chuẩn bị điều kiện cho áp dụng chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, khai thác triệt để cơ sở vật chất hiện có của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng, đảm bảo giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp giáo dục văn hóa với tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 65/HD-SGDĐT ngày 12/11/2015 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn Quy trình tiếp nhận, nhiệm thu, lập sổ sách quản lý, trình tự - thủ tục thanh lý các loại Sách – Thiết bị giáo dục năm học 2015-2016 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức và khuyến khích giáo viên tham gia tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Mỗi cá nhân phải thực hiện kế hoạch sử dụng ĐDDH của mình và sử dụng thường xuyên trong tất cả các tiết dạy.

- + Mỗi giáo viên làm 01 ĐDDH có giá trị sử dụng lâu dài.

- + Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 ĐDDH dự thi cấp Thành phố.

3. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tích cực, chủ động làm tốt công tác tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND TP Châu Đốc để trường được đầu tư xây dựng CSVC phục vụ nhu cầu dạy và học. Hiện nay trường được UBND TP Châu Đốc đầu tư xây dựng khối công trình: Thư viện; các phòng bộ môn Ngoại ngữ, Công nghệ, hội trường nhằm đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

- Nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát công tác kiểm định, tự đánh giá của trường theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung việc lưu trữ hồ sơ hàng năm nhằm phục vụ cho công tác kiểm định, đạt chuẩn quốc gia sau khi trường đã xây dựng xong CSVC còn thiếu.

4. Nâng cao chất lượng PCGD THCS

- Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng, mục tiêu, đối tượng và tiêu chuẩn PCGD cho cán bộ, nhân dân, chính quyền, đoàn thể và các tổ chức xã hội. Tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; thường xuyên theo dõi và nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS theo hướng đạt chuẩn bền vững đạt mức độ 2.

- Kiện toàn CBQL và GV làm công tác phổ cập giáo dục (PCGD); đánh giá và báo cáo về tình hình PCGD THCS, sử dụng tốt Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và thường xuyên kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Tăng cường huy động các đối tượng diện PCGD THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân HS bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn PCGD THCS theo quy định.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, UBND phường Châu Phú A nhằm hạn chế tối đa tình trạng bỏ học, giảm tỉ lệ bỏ học dưới 1% đảm bảo yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hàng năm về thực trạng tình hình PCGD, sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Thường xuyên phối hợp tốt với trung tâm học tập cộng đồng của phường triển khai các nhiệm vụ đối mới giáo dục phổ thông trong cộng đồng.

IX. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Phát triển đội ngũ GV và CBQL cơ sở giáo dục trung học

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ GV và CBQL

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL theo tiêu chuẩn chức danh chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng; rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu GV cấp THCS theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung theo lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ GV theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch đề xuất về phòng GDĐT tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng GV bảo đảm số lượng

và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là GV các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định.

1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực GV và CBQL:

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện, động viên CBQL, GV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở GDĐT tổ chức bồi dưỡng GV và CBQL cốt cán đối với các mô-đun 6, 7, 8 theo kế hoạch năm học 2022-2023 làm cơ sở đẩy mạnh việc triển khai bồi dưỡng GV và CBQL đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; tăng cường vai trò của GV cốt cán, kết hợp với giảng viên các trường sư phạm trong bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL đại trà; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, năng lực quản lí, công tác Đoàn, Đội, hướng nghiệp trải nghiệm, tư vấn tâm lí cho CBQL, GV; chú trọng việc bồi dưỡng GV môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí để mỗi GV có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ nội dung của môn học theo CTGDPT 2018.

Năm học này, trường cử 02 GV tham gia bồi dưỡng GV môn học KHTN (đối tượng A: Trần Thị Thanh Thuý – lớp 2, đối tượng B: Trần Mỹ Linh – lớp 4) để có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ nội dung của môn học theo CTGDPT 2018 theo Lịch tập trung của trường Đại học An Giang.

2. Tăng cường sử dụng CSVC và thiết bị dạy học

- Huy động các nguồn lực để xây dựng, cải tạo cảnh quan trường đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp, an toàn; kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung hoặc trang bị mới đáp ứng yêu cầu dạy học CTGDPT 2006 và CTGDPT 2018 đối với lớp 6, 7 năm học 2022-2023 và lớp 8 vào năm học 2023-2024.

- Thường xuyên nhắc nhở GV sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng; đầu tư và tận dụng tối đa CSVC của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp; có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lí thiết bị dạy học.

- Bảo đảm đủ phòng học và phòng đa chức năng đủ các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường CSVC, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học trực tuyến. Nhà trường còn thiếu phòng học, hiện nay đang mượn tạm phòng GV để tổ chức dạy học cho lớp 6A11.

X. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH, Hiệu trưởng được Phòng GDĐT giao quyền tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; phát huy vai trò tự chủ của nhà trường, của GV và của tổ/nhóm chuyên môn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ tổ chuyên môn, tạo điều kiện để GV linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục, các phương pháp dạy học tiên tiến mà không bị áp đặt từ cấp trên. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác quản lý và điều hành hoạt động chuyên môn tại nhà trường, đảm bảo đúng quy chế chuyên môn và quy định về quản lý của ngành, nền nếp, trật tự, kỷ cương

trường học phải được đảm bảo tốt; chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm tràn lan trong và ngoài đơn vị (nếu có); phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của thủ trưởng đơn vị; hoạt động quản lý chuyên môn của đơn vị theo hướng thực chất, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, đối phó.

- Hiệu trưởng các đơn vị quan tâm, kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh khắc phục những tồn tại hạn chế, yếu kém về quản lý, về hoạt động chuyên môn của năm học trước; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của GV trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, SGK mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Công tác phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ HS phải được thực hiện đúng theo quy định; tăng cường quản lý các khoản tài trợ để thực hiện tốt công tác xã hội hoá theo quy định tài chính; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV, CBQL giáo dục

- Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng CBQL, GV về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp đúng với Thông tư của Bộ và hướng dẫn của Sở GDĐT; chú trọng công tác bồi dưỡng GV cốt cán, GV đại trà phát huy năng lực tự bồi dưỡng.

- Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học là hình thức sinh hoạt chuyên môn chính trong các nhà trường, chú trọng đổi mới theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tăng cường sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm hội đồng bộ môn.

- Nhà trường tổ chức triển khai tốt việc tập huấn lại tại đơn vị bằng nhiều hình thức khác nhau (tổ chức lớp tập huấn trực tuyến, trực tiếp, sinh hoạt hội đồng bộ môn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tổ chức hoạt động chuyên đề...) những nội dung mà CBQL và GV được tiếp thu trong các đợt bồi dưỡng, tập huấn do Sở và các đơn vị liên quan phối hợp tổ chức.

- Khuyến khích GV, CBQL chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của đơn vị, của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ CBQL, thầy giáo, cô giáo, các em HS, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

3. Về phân công giảng dạy

- Việc phân công giảng dạy đối với GV trong đơn vị do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở cân đối hợp lý về nhu cầu vị trí việc làm và nguồn ngân sách được giao; đảm bảo nguyên tắc: tham khảo ý kiến của tổ chuyên môn, dân chủ, công khai, phù hợp với năng lực và kinh nghiệm chuyên môn; không để thừa giờ tập trung quá nhiều đối với một người, một số người hoặc phân công thiếu khoa học, thừa giờ cục bộ làm phát sinh kinh phí của đơn vị. Đối với việc dạy học trực tuyến, các đơn vị căn cứ vào hướng dẫn của Sở GDĐT và Phòng GDĐT để lập kế hoạch và phân công GV tham gia giảng dạy phù hợp và đúng quy định.

- Phân công giảng dạy của các trường được gửi về Phòng GDĐT để báo cáo, theo dõi và phục vụ công tác kiểm tra khi cần thiết.

- Việc tính định mức lao động và chi trả tiền thừa giờ cho giáo viên phải được thực hiện theo quy định hiện hành, trên cơ sở tự cân đối ngân sách. Hiệu trưởng tự chủ, linh hoạt, tiết kiệm, mọi hoạt động thu chi được cụ thể hóa bằng quy chế của đơn vị, công khai, minh bạch.

4. Thực hiện tốt quy định về quản lý chuyên môn

a) Soạn bài

GV lên lớp phải soạn bài trước, cần linh hoạt đổi mới trong việc biên soạn giáo án cả về nội dung và hình thức; khuyến khích sự đầu tư sáng tạo của GV trong bài soạn theo hướng thực chất, hiệu quả. Bài soạn cần đáp ứng yêu cầu của việc dạy học trực tuyến nếu dịch COVID-19 trở lại, chú ý cách giao bài về nhà và hướng dẫn HS tự học.

b) Dự giờ và sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn phải theo hướng thiết thực, hiệu quả; không hành chính hóa việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Các tổ nhóm/chuyên môn tăng cường hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện cấu trúc nội dung, kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.

- Lãnh đạo nhà trường thực hiện đầy đủ, có chất lượng hoạt động dự giờ, thăm lớp theo hướng dẫn số 56/HD-SGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Sở GDĐT để thúc đẩy việc đổi mới dạy học nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy trên lớp của GV.

- Ban Giám hiệu dự giờ 100% giáo viên dạy lớp (có phối hợp với tổ chuyên môn hoặc dự giờ đột xuất).

- Tổ trưởng - tổ phó dự giờ GV trong tổ chuyên môn ít nhất 02 tiết dạy / 01 giáo viên.

- Mỗi tổ/nhóm chuyên môn: *Xây dựng và thực hiện ít nhất 02 chủ đề dạy học hoàn chỉnh/ năm học, nộp lên mạng thông tin trường học kết nối (Học kỳ I: 01 chủ đề hạn cuối cùng 04/01/2021. Học kỳ II: 01 chủ đề hạn cuối cùng 30/03/2021).*

- Mỗi Giáo viên:

+ *Mỗi học kỳ phải xây dựng và thực hiện (hoặc tham gia xây dựng và thực hiện ít nhất 02 chủ đề dạy học (gồm chủ đề đơn môn, chủ đề liên môn, chủ đề tích hợp) và đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng mới của năm học.*

+ Dự giờ ít nhất 18 tiết/năm (không kể tiết dự giờ NGLL, HN). Riêng HDGD.NGLL-HDGDHN thì giáo viên chủ nhiệm phải dự giờ ít nhất 02 tiết/môn/năm, sau tiết dự giờ có góp ý cụ thể, phiếu dự giờ lưu hồ sơ cá nhân.

+ Dạy ứng dụng CNTT: 08%/môn/khối.

+ Dạy 02 chuyên đề thao giảng cấp trường (01 tiết dạy theo yêu cầu của tổ/nhóm chuyên môn, 01 tiết dạy tự chọn).

+ Làm 01 ĐDDH có giá trị sử dụng lâu dài để phục vụ cho việc giảng dạy.

- **Chất lượng bộ môn:** *Phần đầu đạt cao hơn hoặc bằng mặt bằng chung của thành phố (học sinh giỏi) và phần đầu đạt bằng hoặc thấp hơn mặt bằng chung của thành phố (học sinh yếu kém). Riêng tỉ lệ học sinh yếu kém môn Ngữ văn không quá 1,5%, môn Toán không quá 2,5%, môn tiếng Anh không quá 0,2% (có chỉ tiêu đính kèm).*

- Điểm thi tuyển sinh vào lớp 10: các môn Văn, Toán, Anh đạt 50% học sinh đạt trung bình trở lên, không có học sinh bị điểm không.

- Mỗi tổ có ít nhất 01 ĐDDH dự thi cấp Thành phố.
- Mỗi giáo viên đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, khi thi phần thực hành giảng dạy thì phải có dạy thực hiện ứng dụng CNTT.
- Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên THCS, cuộc thi sáng tạo – nghiên cứu khoa học kỹ thuật,....

c) Giáo viên tích cực nâng cao chất lượng giờ dạy khi lên lớp

GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học, quan tâm hoạt động học của HS, thực hiện tốt đổi mới kiểm tra đánh giá; tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT phù hợp và hiệu quả. Trong điều kiện HS không đến trường do dịch COVID- 19, GV tăng cường kiểm tra việc học tập của HS, để điều chỉnh cách học khi tham gia học trực tuyến, học trên truyền hình, học qua internet và học qua việc giao bài để đảm bảo HS có đầy đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của CTGDPT.

d) Chấm và trả bài kiểm tra cho học sinh

Bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ của HS phải đảm bảo đủ cơ số điểm theo quy định; sau khi chấm xong, GV phát bài cho HS, dành thời gian để sửa bài, nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của HS để HS ghi nhớ và rút kinh nghiệm cho lần làm bài sau; GV phải thực hiện sổ/phiếu ghi điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ để ghi kết quả đánh giá trong quá trình dạy học trên lớp.

Trong trường hợp cần thiết lưu ý để học sinh ghi nhớ và rút kinh nghiệm cho lần làm bài sau, khi chấm bài này giáo viên cần phải ghi thêm đầy đủ nội dung nhận xét vào bài làm của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (*quá trình học tập tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém*), giáo viên cần phải tìm hiểu kỹ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể báo cáo Hiệu trưởng cho học sinh kiểm tra lại.

đ) Thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn và hồ sơ quản lý

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo; thực hiện sổ ghi chép đầy đủ nội dung có liên quan trong quá trình công tác để thực hiện.

- Không yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài các loại dưới đây:
 - + Kế hoạch giáo dục của giáo viên;
 - + Kế hoạch bài dạy (giáo án) lên lớp được viết tay hoặc đánh máy; có thể kết hợp soạn giáo án các môn học hoặc hoạt động giáo dục trong cùng một cuốn;
 - + Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (sổ điểm cá nhân);
 - + Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).
- Hiệu trưởng cần phân công và xác định trách nhiệm quản lý hồ sơ sổ sách cho từng cá nhân, bộ phận cụ thể. Việc sửa chữa hồ sơ, sổ sách liên quan đến điểm số và kết quả học tập của HS phải đảm bảo đúng theo quy định, tuyệt đối không tùy tiện sửa chữa hồ sơ để thay đổi kết quả đánh giá HS.
- Định kỳ hoặc đột xuất, hiệu trưởng nhà trường kiểm tra hồ sơ, sổ sách của GV, nhân

viên; sau kiểm tra cần góp ý cụ thể việc sử dụng và bảo quản hồ sơ, sổ sách để GV, nhân viên rút kinh nghiệm.

5. Công tác kiểm tra

Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra, tư vấn hướng dẫn công tác quản lý hoạt động dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; nâng cao hiệu quả quản lý tốt công tác dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường (*Có kế hoạch kiểm tra riêng*).

XI. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với CBQL, GV, NV theo đúng quy định hiện hành. Lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của HS; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho HS; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của HS đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

PHẦN THỨ TƯ.

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC 2022 - 2023

I. CHỈ TIÊU CỦA HỌC SINH

1. Chỉ tiêu phấn đấu về giáo dục đạo đức và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Chỉ tiêu	Xếp loại	Năm học 2021 – 2022 đạt được	Năm học 2022 – 2023 phấn đấu đạt được	Mặt bằng chung của TP Châu Đốc
Hạnh kiểm	Tốt	97,65% (1.332/1.364)	85% (1.176/1.383)	95,07%
	Khá	2,23% (29/1.364)	13% (180/1.383)	4,28%
	Tb	0,22 % (03/1.364)	02% (27/1.383)	0,65%
	Yếu	0,00 % (03/1.364)	Không có	
Học lực	Giỏi	41,20% (562/1.364)	42,66% (590/1383)	47,27%
	Khá	38,71% (528/1.364)	39,19% (542/1.383)	36,62%
	Tb	20,09 % (274/1.364)	18,01% (249/1.383)	15,90%
	Yếu	0,00 % (00/1.364)	0,14% (02/1.383)	0,20%
	Kém	Không có	Không có	0,02%

2. Chỉ tiêu các mặt giáo dục khác

Các mặt giáo dục	Năm học 2021–2022 đạt được	Năm học 2022–2023 phấn đấu đạt được
Huy động HS hoàn thành chương trình tiểu học trong địa bàn vào lớp 6	93,89% (277/295)	100%
Duy trì sĩ số cuối năm	96,19% (1.364/1.418)	97%
Lên lớp thẳng	100%	99,86%
Lên lớp sau khi thi lại	Không có	100%

Các mặt giáo dục	Năm học 2021–2022 đạt được	Năm học 2022–2023 phần đầu đạt được
HS lớp 9 được công nhận TN.THCS	100%	100%
HS lớp 9 thi tuyển vào lớp 10	80,06% (261/326)	Trên 80%
Học sinh lớp 9 thi tuyển sinh 10 theo 03 môn đạt điểm TB 5,0 điểm trở lên	Ngữ văn: 70,3%; Toán: 46,2%; tiếng Anh: 46,2%	50% HS đạt trung bình trở lên không có học sinh bị điểm 0
Hiệu quả đào tạo chu kỳ 2017-2021	97,18 %	Trên 90%
HS yếu kém không quá	0,00%	0,14%
Tỉ lệ học sinh giảm	4,15%	Dưới 3%
Tỉ lệ học sinh bỏ học	00%	Dưới 1%
Tham gia các phong trào	100%	100%
Học sinh khối 6,7,8,9 vào Đội TNTPHCM	100%	100%
Học sinh khối 8,9 đủ tuổi vào Đoàn TNCS HCM	100%	100%
Học sinh các lớp tham gia BHYT	100%	100%

3. Ban Đại diện cha mẹ học sinh

❖ Chỉ tiêu:

- Các lớp thành lập chi hội PHHS: 100 %
- Học sinh vận động phụ huynh dự các kỳ họp: 100 %
- Thành lập Ban Đại Diện CMHS của trường các thành viên có đủ ở các khóm, ấp.
- Chi hội Ban Đại Diện CMHS của lớp kết hợp với GVCN huy động học sinh đến trường không có học sinh giảm, nếu có giảm nhiều nhất 01 HS/lớp.
- Huy động Cha mẹ học sinh hỗ trợ mua ghế cho học sinh ngồi sinh hoạt dưới cờ.
- Vận động cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh nghèo vui xuân Quý Mão (năm 2023).
- Vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ sách cho thư viện để góp phần hoàn thành tiêu chí của “Thư viện tiên tiến” năm học 2022 - 2023.

II. CHỈ TIÊU VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC

- Trường : Đạt danh hiệu Trường tiên tiến xuất sắc.
- Đơn vị tổ: 06/07 tổ lao động tiên tiến.
- Công Đoàn: Kết nạp Đoàn viên 100 %. Công Đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 04 tổ công đoàn xuất sắc.
- Đảng bộ bộ phận: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 06/06 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- BGH (phối hợp với tổ chuyên môn hoặc dự giờ đột xuất) 100% giáo viên dạy lớp.

- Tổ trưởng, tổ phó dự giờ GV trong tổ chuyên môn ít nhất 02 tiết dạy / 01 giáo viên.

- Mỗi tổ chuyên môn:

+ Xây dựng phương án dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp từ 10 đến 20%.

+ Thực hiện Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học trong họp tổ chuyên môn hàng tháng.

+ Thực hiện 01 chuyên đề cấp trường đối với khối 6,7.

+ Dạy học STEM đối với các môn Toán, Tin học, Công nghệ, KHTN 6,7, Lý 8,9, Hóa 8,9 thực hiện mỗi môn 1 chủ đề/khối lớp/năm học.

+ Đạt ít nhất 01 ĐDDH dự thi cấp Thành phố và 03 SKKN tham gia dự thi cấp Thành phố.

+ **Chất lượng bộ môn:** *Phần đầu đạt cao hơn hoặc bằng mặt bằng chung của thành phố (học sinh giỏi) và phần đầu đạt bằng hoặc thấp hơn mặt bằng chung của thành phố (học sinh yếu kém).* Riêng tỉ lệ học sinh yếu kém môn Ngữ văn không quá 1,5%, môn Toán không quá 2,5%, môn tiếng Anh không quá 0,2%.

- Mỗi Giáo viên:

+ Mỗi học kỳ phải xây dựng và thực hiện (hoặc tham gia xây dựng và thực hiện ít nhất 02 chủ đề dạy học (gồm chủ đề đơn môn, chủ đề liên môn, chủ đề tích hợp) và đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng mới của năm học.

+ Mỗi GV dự giờ ít nhất 18 tiết/năm (không kể tiết dự giờ NGLL,HN). Riêng HĐGD NGLL-HN và HĐ TN-HN thì giáo viên chủ nhiệm phải dự giờ ít nhất 02 tiết/môn/năm, sau tiết dự giờ có góp ý cụ thể, phiếu dự giờ lưu hồ sơ cá nhân.

+ Dạy ứng dụng CNTT: 08%/môn/khối.

+ Dạy 02 chuyên đề thao giảng cấp trường (01 tiết dạy theo yêu cầu của tổ/nhóm chuyên môn, 01 tiết dạy tự chọn).

+ Đăng ký GVDG cấp trường phải có tiết dạy thực hiện ứng dụng CNTT.

+ Làm 01 ĐDDH có giá trị sử dụng lâu dài phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia dự thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật: 02 (Tổ KHTN – CN và tổ Toán phải có sản phẩm dự thi cấp thành phố).

- Giáo viên tham gia thi thiết kế bài giảng E-Learning: 01.

*** Phong trào khác:**

Tên phong trào	Năm học 2021 – 2022 đạt được			Năm học 2022– 2023 phần đầu đạt		
	Trường	TP	Tỉnh	Trường	TP	Tỉnh
1. Giáo viên:						
- Giáo viên dạy giỏi			02/03	70/77	30	
- Sáng kiến kinh nghiệm	65	23		82	20	
- Đồ dùng dạy học	02	01	00/01	03	01	
- Bài giảng E-Learning	01	00/01		01	01	

Tên phong trào	Năm học 2021 – 2022 đạt được			Năm học 2022– 2023 phần đầu đạt		
	Trường	TP	Tỉnh	Trường	TP	Tỉnh
2. Học sinh giỏi:						
+ Văn hóa	46	12/46	01/11	48	Đạt 40% tổng số HS dự thi	Đạt 20% tổng số HS dự thi
+ Giải Toán bằng MTCT	02			01	01	
+ Tin học trẻ không chuyên	03	03/03	01/03	04	03	01
+ Hùng biện tiếng Anh		05		07	04	02
+ Sáng tạo KHKT, nghiên cứu khoa học, kiến thức liên môn,..	02	02		02	01	01

- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn “Giữ gìn an ninh và trật tự” trường học.
- **Văn nghệ:** Tổ chức văn nghệ trong các buổi lễ của trường: Khai giảng, Tết nhà giáo Việt Nam 20/11, Trung thu, Cây Mùa xuân, tổng kết phát thưởng, ...
- **Thể dục thể thao:** Tham gia tất cả các phong trào TDTT do ngành và địa phương tổ chức.
- Hướng ứng tốt cuộc vận động **“Hai không”**.
- Hướng ứng tốt cuộc vận động **“Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”**.
- Hướng ứng thực hiện tốt việc **“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”**.

III. ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2022 - 2023

Thành tích		Năm học 2021 – 2022 đạt được	Năm học 2022 – 2023 đăng ký thi đua
Tập thể Trường		Tập thể Lao động tiên tiến	Tập thể lao động xuất sắc
Tập thể tổ		02 LĐTT	04 LĐTT
Cá nhân	Lao động tiên tiến	82	82
	Chiến sĩ thi đua cơ sở	12	12
	Chiến sĩ thi đua tỉnh	00	00
Bằng khen UBND Tỉnh	Trường	00	01
	Cá nhân	Đang đề nghị 04	04

Thành tích		Năm học 2021 – 2022 đạt được	Năm học 2022 – 2023 đăng ký thi đua
Bằng khen BGDDT	Tập thể trường	00	00
	Cá nhân	Đang đề nghị 01	00
Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	Tập thể trường	00	00
	Cá nhân	Đang đề nghị 01	00
Huân chương Lao động hạng III	Cá nhân	00	00
Cờ thi đua tỉnh	Trường	00	00

*** Lưu ý:** Đối với Bằng khen UBND Tỉnh, Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bằng khen Thủ tướng Chính phủ mỗi cá nhân chỉ được đề nghị xét 01 bằng khen.

Trên đây Kế hoạch Giáo dục năm học 2022 - 2023 của trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, đề nghị Tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận có liên quan triển khai đến tất cả giáo viên thực hiện tốt nội dung kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc thì báo trực tiếp với Lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn thêm, bộ phận văn phòng định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Phòng GDĐT theo quy định./.

DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT

HIỆU TRƯỞNG

Quách Trọng San